

Bản án số: 120/2025/HS-PT
Ngày: 12/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Phạm Văn Hợp
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Trương Công Thi Bà Trần Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 465/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo **Low Boon L, Nguyễn Văn L1** bị xét xử về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo **Low Boon L, Nguyễn Văn L1** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Low Boon L sinh ngày 27 tháng 11 năm 1991, tại Malaysia; nơi cư trú: **L T, G Gemenchah N, Malaysia**; nơi tạm trú: **Căn hộ A Chung cư T, số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Malaysia; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; con ông **Low Tin Y** và bà **Cheng Kue Y1**; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 17/01/2020, chuyển tạm giam ngày 21/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L1, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1996, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: **Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Văn M** và bà **Ngô Thị Bích T**; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ nhưng không đăng ký kết hôn, có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền

sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/3/2021, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A, đến ngày 19/9/2022 chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Low Boon L: Luật sư Ngô Thanh T1 - Văn phòng L19, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: Số E C, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn L1: Luật sư Bùi Bá D - Văn phòng L20, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: Số D N, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người phiên dịch tiếng Trung: Bà Thái Nữ Bình A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019 một nhóm đối tượng người Đài Loan do đối tượng có tên Du Sheng T2 (thường gọi là “Ông chủ” hiện đang trú tại Malaysia) chủ mưu cầm đầu đã sử dụng phương thức, thủ đoạn: sử dụng thiết bị kỹ thuật số điện tử tạo App từ ứng dụng có tên và huy hiệu của “Bộ C2” chạy trên hệ điều hành Android. Sau đó, nhóm đối tượng giả danh cán bộ Công an, Viện kiểm sát và nhân viên Bưu chính, dùng phần mềm điện thoại VoIP (phần mềm tạo số điện thoại không có thực để tạo số điện thoại giống số điện thoại của các cơ quan thực thi pháp luật Việt Nam) để gọi vào số máy cố định của những người bị hại Việt Nam thông báo nội dung không đúng sự thật là họ đang bị điều tra vì có liên quan đến hành vi rửa tiền của các đối tượng phạm tội. Để chứng minh mình không liên quan thì người bị hại phải mở tài khoản Ngân hàng mới và chuyển toàn bộ tiền từ tài khoản hiện có vào tài khoản này. Sau đó, đối tượng gửi App giả danh Bộ C2 có đường Link <http://78.141.192.168/static/106831/protect10.apk> người bị hại và yêu cầu người bị hại cài đặt vào máy điện thoại thông minh (smartphone) rồi nhập tất cả thông tin tài khoản Ngân hàng (mới mở) vào App do đối tượng cung cấp để đối tượng kiểm tra. Sau khi người bị hại thực hiện các nội dung mà đối tượng yêu cầu thì bị nhóm đối tượng chiếm quyền kiểm soát điện thoại (quản lý cuộc gọi, truy cập tệp tin, truy cập danh bạ, sử dụng App để gửi và nhận tin nhắn thay cho ứng dụng SMS), tài khoản (số tài khoản Ngân hàng, số dư, mật khẩu đăng nhập, số điện thoại đăng ký Internet Banking, mã OTP) đồng thời tự thao tác chuyển tiền từ tài khoản người bị hại vào các tài khoản Ngân hàng mà đối tượng thuê những đối tượng người Việt Nam mở nhằm chiếm đoạt mà người bị hại không biết.

Để thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, tháng 7/2019 đối tượng Du Sheng Teacher yêu cầu các đối tượng Jackson L2, Low B, L21 đến Thành phố Hồ Chí

Minh, Việt Nam tìm người Việt Nam mở tài khoản Ngân hàng để thực hiện việc nhận và chuyển tiền mà nhóm đối tượng chiếm đoạt của những người bị hại Việt Nam. Tại đây, **Low B**, **Lim Kean H** cấu kết với các đối tượng gồm: **Võ Thiên L3**, **Trần Văn P**, **Đỗ Thị Đ** và **Cao Ngọc N** (có lý lịch nêu trên), còn **Jackson L2** cấu kết với các đối tượng **Nguyễn Văn L1**, **Nguyễn Hữu H1**, **Nguyễn Thị Bích T3**, **Nguyễn Thị Trà M1**, **Trần Thị Bằng N1** và **Nguyễn Thị B**, mở nhiều tài khoản Ngân hàng thanh toán quốc tế, dùng số thuê bao điện thoại di động đăng ký dịch vụ Internet Banking rồi chuyển tất cả thông tin tài khoản Ngân hàng cho **Du Sheng T2** ở tại Malaysia để Du Sheng Teacher điều hành đồng bọn là người Việt Nam tại Campuchia, Malaysia dùng ứng dụng VoIP gọi vào số máy cố định thông báo thông tin giả, lừa người bị hại cài và nhập tất cả thông tin tài khoản **Ngân hàng V4** có tên “**Bộ C2**”, lúc này **Du Sheng T2** và đồng bọn chiếm quyền kiểm soát tài khoản. Nhằm tránh sự phát hiện, xử lý sau khi chiếm quyền kiểm soát tài khoản, **Du Sheng T2** chia nhỏ chuyển tiền của người bị hại đến nhiều tài khoản Ngân hàng do **Low Boon L** và **J1** thuê người Việt Nam mở và quản lý (*số điện thoại; số tài khoản*) sau đó, tiếp tục chuyển đến tài khoản Ngân hàng của người Việt Nam do Du Sheng Teacher quản lý để Du Sheng Teacher rút chiếm đoạt tại Malaysia.

Quá trình điều tra với phương thức, thủ đoạn phạm tội như trên các đối tượng đã chiếm đoạt của 22 người bị hại tại các tỉnh, thành phố trong cả nước với số tiền 19.940.271.200 đồng. Cụ thể như sau:

1. Hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (của 21 người bị hại).

- Tại tỉnh Quảng Nam đã xác định được 04 người bị hại bị chiếm đoạt số tiền: 3.768.265.200 đồng. Cụ thể:

1. Bà **Trần Hoàng Quỳnh T4** (sinh năm 1968; nơi cư trú: **3 N**, phường **S**, thành phố **H**, tỉnh Quảng Nam):

Ngày 02/01/2020, bà **T4** nhận được cuộc gọi từ số 02353.914.422 (đến điện thoại bàn của bà **T4**), một người phụ nữ tự xưng tên **Nguyễn Thị L4** là nhân viên **Bưu cục Q** thông báo bà **T4** có giấy báo nợ số tiền 36.866.000 đồng của **Ngân hàng S4 - chi nhánh H16** đồng thời yêu cầu bà **T4** trong vòng 02 giờ đồng hồ phải thanh toán nếu không sẽ bị phong tỏa mọi tài khoản và bị khởi kiện ra Tòa. Bà **T4** cho rằng mình không có mở tài khoản và nợ tiền của **Ngân hàng S4 - chi nhánh H16** thì bà **T4** được đối tượng kết nối đến cuộc gọi của một người tự xưng là Đại úy **Dương Minh H2** - Phòng Điều tra **Bộ C2** thông báo rằng bà **T4** mở và đã bán tài khoản **V5** cho **Nguyễn Thành P1** (hiện đã bị tạm giữ vì tội rửa tiền, số dư tài khoản hiện có 20 tỷ 160 triệu đồng) với giá 100.000.000 đồng và được hưởng 10% số tiền **P1** phạm tội mà có. Bà **T4** khẳng định mình không có liên quan thì đối tượng tiếp tục kết nối cuộc gọi cho bà **T4** gặp đối tượng tự xưng là Trung tá **Dương Thùy D1** - Phó Trưởng phòng phụ trách ban chuyên án 0318 - **Bộ C2** (*số điện thoại 0869.583.549*). Để chứng minh mình không liên quan, theo yêu cầu của đối tượng **D1**, bà **T4** đã đến **Ngân hàng V6 - chi nhánh H17** mở tài khoản số 104871129655 và chuyển hết số tiền 965.209.000 đồng từ tài khoản số 230704070000142 - **Ngân hàng H18** của bà **T4** vào tài khoản **V6** số

104871129655 (mới mở); mua 01 điện thoại Sam Sung A10S gắn sim số 0326674959 (đăng ký Internet Banking) cài App có tên “BỘ C2” từ đường link <http://78.141.192.168/static/106831/protect10.apk> đối tượng D1 gửi cho bà T4 để đối tượng kiểm tra đối chiếu. Đến sáng ngày 03/01/2020, bà T4 kiểm tra số dư của tài khoản V6 thì không còn. Qua sao kê giao dịch của bà T4 thể hiện các đối tượng đã chuyển tiền từ tài khoản V6 số 104871129655 đến các tài khoản sau:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	04201014973447 NH TMCP H	Nguyễn Thị Bích Tuyền	65.009.900 đồng	Tài khoản Jackson L mua và quản lý
02	10870969174 Ngân hàng V	Nguyễn Thị Trà My	300.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L mua và quản lý
03	106870486390 Ngân hàng V	HO NHAT TRUNG	200.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L mua và quản lý
04	19034235659010 Ngân hàng T	HA DUY KHANH	400.049.500 đồng	Tài khoản Low Boon L quản lý
	Tổng cộng		965.059.400 đồng	

2. Bà Lê Thị Thúy H3 (sinh năm 1982; nơi cư trú: Số H T, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam):

Ngày 03/01/2020, bà H3 nhận được cuộc điện thoại gọi đến máy điện thoại bàn của bà H3 xưng tên L4 là nhân viên **Bưu cục Q**, thông báo bà H3 có giấy báo nợ số tiền 36.800.000 đồng của **Ngân hàng V7** đồng thời yêu cầu bà H3 phải thanh toán nếu không sẽ bị phong tỏa mọi tài khoản và bị khởi kiện ra Tòa án. Bà H3 khẳng định mình không có mở tài khoản và nợ tiền thì đối tượng L4 cho số điện thoại đường dây nóng **BỘ C2** +990692342593 để bà H3 gọi giải quyết vụ việc của bà H3. Bà H3 gọi vào số điện thoại +990692342593 thì gặp một người xưng tên P2 đang điều tra các vụ án mật của **BỘ C2** thông báo bà H3 đã mở và bán tài khoản **V7** cho đối tượng **Nguyễn Thành P1** (hiện đã bị bắt giữ vì tội rửa tiền, và số dư tài khoản hiện có trên 20.000.000.000 đồng) với giá 100.000.000 đồng và được hưởng 10% số tiền P1 phạm tội mà có. Bà H3 tiếp tục khẳng định mình không có liên quan thì được kết nối điện thoại với một người tự xưng là C – cấp trên của P2 đang phụ trách điều tra vụ án có liên quan đến bà H3 và yêu cầu bà H3 làm theo hướng dẫn để chứng minh mình không liên quan. Theo yêu cầu của C, bà H3 mở tài khoản tại **Ngân hàng M5 Chi nhánh tỉnh Q, số C**, đăng ký Internet Banking và nộp vào tài khoản này số tiền 100.000.000 đồng để chứng minh vô tội đồng thời mua thêm 01 điện thoại Sam Sung A10S gắn sim số 0986916179 (có đăng ký Internet Banking) và cài đặt **A1** có tên “**BỘ C2**” từ đường link <http://78.141.192.168/static/106831/protect10.apk> C gửi qua tin nhắn cho bà H3. Sau khi làm theo hướng dẫn, đến sáng ngày 06/01/2020 bà H3 kiểm tra số dư trong tài khoản **M5**, số tài khoản 3310120987003 thì phát hiện bị chiếm đoạt số tiền 99.000.000 đồng. Qua sao kê giao dịch của bà H3 thể hiện số tiền 99.000.000 đồng bị đối tượng chuyển từ tài khoản số 3310120987003 - **Ngân hàng M5 - chi nhánh tỉnh Q** đến tài khoản số 19035032501019 - **Ngân hàng T26**, chủ tài khoản: PHAM THI THIEN THU (tài khoản này J2 thông qua **Võ Thiên L3** mua của **Phạm Thị Thiên T5**).

3. Bà **Trần Thị Khánh T6** (sinh năm 1982, nơi cư trú: **khô phố N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam**):

Ngày 02/01/2020, bà **T6** nhận cuộc điện thoại gọi đến máy điện thoại bàn của bà **T6**, xưng tên là **Nguyễn Văn T7** là nhân viên Bưu chính Quảng Nam thông báo việc bà **T6** có giấy báo nợ thẻ tín dụng với số tiền 36.866.000 đồng của Ngân hàng của **Ngân hàng S5 - chi nhánh H16** với trong vòng 02 giờ đồng hồ phải thanh toán nếu không sẽ bị phong tỏa mọi tài khoản và bị khởi kiện ra tòa. Đồng thời **T7** kết nối điện thoại cho bà **T6** gặp một đối tượng xưng tên là **H4** - Cán bộ Phòng Điều tra **Bộ C2**, người này thông báo là bà **T6** có mở 01 tài khoản **V7** và đã bán cho **Nguyễn Thành P1** (hiện đã bị tạm giữ vì tội rửa tiền và số dư hiện tại của tài khoản là 20 tỷ 160 triệu đồng) với giá 100.000.000 đồng và chỉ cho bà **T6** 10% số tiền **P1** kiếm được. Bà **T6** khẳng định mình không có liên quan thì đối tượng **H4** yêu cầu bà **T6** làm theo hướng dẫn của **H4** là mở 01 tài khoản **Ngân hàng V6** và nộp vào số tiền 2.000.000.000 đồng để chứng minh mình không phạm tội. Bà **T6** làm theo yêu cầu của đối tượng **H4** đến **Ngân hàng V6** mở 01 tài khoản số 102871131044, đăng ký Internet Banking bằng số điện thoại 0905.397.180 của bà **T6** và chuyển tiền 03 lần vào tài khoản số 102871131044 số tiền 1.977.477.000 đồng. Sau khi chuyển tiền, đối tượng **H4** sử dụng số điện thoại 0917760142 nhắn tin qua số 0905.397.180 của bà **T6** đường link <http://78.141.192.168/static/106831/protect10.apk> yêu cầu bà **T6** truy cập vào đường link trên để tải ứng dụng “**Bộ C2**” vào máy điện thoại di động. Đến ngày 09/01/2020, bà **T6** kiểm tra số dư trong tài khoản số 102871131044 chỉ còn 577.500 đồng, số tiền bị chiếm đoạt là 1.977.000.000 đồng. Qua kiểm tra, sao kê giao dịch tài khoản của bà **T6** thể hiện số tiền bị chiếm đoạt được chuyển đến các tài khoản:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	19034235659010 NH T	HA DUY KHANH	200.000.000 đồng	Tài khoản Low Boon L quản lý
02	102870250527 Ngân hàng V	HO THI TUYEN	150.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
03	19034165827018 Ngân hàng T	NGUYEN THI HUYEN TRANG	150.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
04	1015247349 Ngân hàng SHB	LE THI BICH LIEU	150.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
05	107870972671 NH V	NGUYEN THI BICH TUYEN	299.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
06	100870969174 NH V	NGUYEN THI TRA MY	328.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
07	19035320182017 Ngân hàng T	TRAN NHAT	150.000.000 đồng	Tài khoản Low Boon L mua giao cho How (lớn) quản lý

08	106870486390 Ngân hàng T	HO NHAT TRUNG	200.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
09	04001011964411 NH H	VO NGOC HUYEN	230.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
10	1015308246 NH SHB	TRAN THANH NGAN	120.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:			1.977.000.000 đồng	

4. Ông **Thân Ngọc L5** (sinh năm 1968; nơi cư trú: **khối phố C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam**):

Ngày 03/01/2020, ông **L5** nhận cuộc điện thoại gọi đến máy điện thoại bàn của ông **L5** xưng tên **Nguyễn Thị L4** là nhân viên **Bưu cục Q** thông báo việc ông **L5** có giấy báo nợ số tiền 36.866.000 đồng của **Ngân hàng S5 - chi nhánh H16** đồng thời yêu cầu ông **L5** phải thanh toán nếu không sẽ bị phong tỏa mọi tài khoản và bị khởi kiện ra Tòa án. Khẳng định mình không có mở tài khoản và nợ tiền, ông **L5** được đối tượng **L4** cho ông **L5** số điện thoại đường dây nóng **Bộ C2** +990692342593 để ông **L5** gọi giải quyết vụ việc. Ông **L5** gọi vào số điện thoại +990692342593 thì gặp một người tự xưng là Thượng úy **T8** đang điều tra các vụ án mật của **Bộ C2** thông báo ông **L5** mở và đã bán tài khoản **V7** cho **Nguyễn Thành P1** (hiện đã bị bắt giữ vì tội rửa tiền, và số dư tài khoản hiện có là 20.160.000.000 đồng) với giá 100.000.000 đồng và được hưởng 10% số tiền **P1** phạm tội mà có. Khẳng định mình không có liên quan thì ông **L5** được kết nối điện thoại với một người tự xưng là **D1** - cấp trên của đối tượng **T8** đang phụ trách điều tra vụ án “Rửa tiền” và yêu cầu ông **L5** làm theo hướng dẫn để chứng minh mình không liên quan. Ông **L5** làm theo yêu cầu của đối tượng **D1**, mở tài khoản số 108871140476 - **Ngân hàng V6 - chi nhánh thành phố H17**, đăng ký Internet Banking bằng số điện thoại của ông **L5** và nộp vào tài khoản này số tiền 728.190.000 đồng và cài đặt Ứng dụng có tên “**Bộ C2**” từ đường link <http://78.141.192.168/static/106831/protect10.apk> Dương gửi vào điện thoại di động của ông **L5** để đối tượng kiểm tra. Đến ngày 09/01/2020, ông **L5** kiểm tra số dư trong tài khoản số 108871140476 thì phát hiện đã bị chiếm đoạt số tiền 727.079.200 đồng. Qua kiểm tra, sao kê giao dịch tài khoản của ông **L5** thể hiện số tiền bị chiếm đoạt được chuyển đến các tài khoản:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	04001011964411 NH TMCP H 19035320182017 Ngân hàng T	VO NGOC HUYEN	300.029.700 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
02		TRAN NHAT	427.049.500 đồng	Tài khoản Low Boon L mua giao cho How (lớn) quản lý
Tổng cộng:			727.079.200 đồng	

- Với phương thức, thủ đoạn như các bị hại ở tỉnh Quảng Nam, tại các tỉnh, thành phố khác đã xác định được 15 người bị hại bị chiếm đoạt số tiền 10.124.138.100 đồng. Cụ thể:

1. Bà **Lê Thị Thanh T9** (sinh năm 1974; thường trú tại: **Tổ A, phường T,**

thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) bị chiếm đoạt số tiền 693.049.500 đồng trong tài khoản số 109871124670 - Ngân hàng V6, chủ tài khoản: Lê Thị Thanh T9. Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến các tài khoản sau:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	04001011964411 NH TMCP H	VO NGOC HUYEN	400.039.600 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
02	19034235659010 NH T	HA DUY KHANH	93.009.900 đồng	Tài khoản Low Boon L quản lý
03	106870486390 NH T	HO NHAT TRUNG	200.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:			693.049.500 đồng	

2. Bà Nguyễn Thị L6 (sinh năm 1968; thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An) bị chiếm đoạt số tiền 1.030.000.000 đồng, trong tài khoản 107871141370 (Ngân hàng V6 - Chủ tài khoản: Nguyễn Thị L6). Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến các tài khoản sau:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	106870906259 NH V	TRAN DUY NAM	200.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
02	447000000133 NH TMCP CTVN	THU HO	829.089.100 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
03	1015308246 Ngân hàng SHB	TRAN THANH NGAN	709.900 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
04	104869686560 NH V	NGUYEN SI HIEN	195.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:			1.030.000.000 đồng	

3. Bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1977; nơi cư trú: Số E P, Tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai) bị chiếm đoạt số tiền 532.000.00 đồng trong tài khoản số 62010000697289 - Ngân hàng TMCP Đ4, chủ tài khoản: Nguyễn Thị X. Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến các tài khoản sau:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	1015308246 Ngân hàng SHB	Trần Thanh Ngân	422.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
02	19035320182017 NH TMCP Kỹ Thương VN	TRAN NHAT	110.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:			532.000.000 đồng	

4. Bà **Lâm Thị Kim T10** (sinh năm 1979; nơi cư trú: **Số H, Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**) bị chiếm đoạt số tiền 800.000.000 đồng trong tài khoản số 070111507269 - **Ngân hàng S6**, chủ tài khoản: **Lâm Thị Kim T10**. Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến các tài khoản sau:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	106870486390 Ngân hàng T	HO NHAT TRUNG	200.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
02	1015247349 NH TMCP Sài Gòn Hà Nội	Lê Thị Bích Liều	600.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:			800.000.000 đồng	

5. Ông **Lê Thanh T11** (sinh năm 1966; nơi cư trú: **Số D P, Khóm A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh**) bị chiếm đoạt số tiền 487.000.000 đồng trong tài khoản số 101868090968 - **Ngân hàng V6**, chủ tài khoản: **Lê Thanh T11**). Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến các tài khoản sau:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	100870969174 Ngân hàng V	Nguyễn Thị Trà My	387.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
02	19034954027018 NH T	Tô Văn Sinh	100.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:			487.000.000 đồng	

6. Ông **Son H5** (sinh năm 1967; nơi cư trú: **Số H P, Khóm D, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh**) bị chiếm đoạt số tiền 720.000.000 đồng trong tài khoản số 100871134737 - **Ngân hàng V6**, chủ tài khoản: **S**). Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến các tài khoản sau:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	100870969174 Ngân hàng V	Nguyễn Thị Trà My	500.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
02	19035032501019 NH T	Phạm Thị Thiên Thư	220.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:			720.000.000 đồng	

7. Ông **Nguyễn Công T12** (sinh năm 1967; nơi cư trú: **Số B, Tổ A, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh**) bị chiếm đoạt số tiền 54.000.000 đồng trong tài khoản

số 070008046598 - **Ngân hàng S6**, chủ tài khoản: **Nguyễn Công T12**. Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến tài khoản 031364530001 - **Ngân hàng L22**, chủ tài khoản: NGUYEN NGOC GIAU (*Tài khoản do Jackson L2 mua và quản lý*).

8. Ông **Phan Duy K** (*sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước*) bị chiếm đoạt số tiền 61.009.900 đồng trong tài khoản số 106004448081 - **Ngân hàng TMCP C3**, chủ tài khoản: **Phan Duy K**. Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến tài khoản số: 19034235510017 - **Ngân hàng TMCP K6**, chủ tài khoản: **Đậu Ngọc N2** (*Tài khoản do Jackson L2 mua và quản lý*).

9. Bà **Nguyễn Thị T13** (*sinh năm 1971; nơi cư trú: 1 N, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận*): bị chiếm đoạt số tiền 1.484.079.200 đồng trong tài khoản số 106871139749 - **Ngân hàng V6**, chủ tài khoản: **Nguyễn Thị T13**. Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến các tài khoản sau:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	04001011964411 NH TMCP H	VO NGOC HUYEN	300.029.700 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
02	100869408872 NH T	NGUYEN CONG LUAN	250.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
03	19035306115013 NH TMCP Kỹ Thương VN	PHAM THU UYEN	200.019.800 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
04	19035320182017 NH TMCP Kỹ Thương VN	TRAN NHAT	134.019.800 đồng	Tài khoản Low Boon L mua giao cho How (lớn) quản lý
05	030063498226 NH TMCP Sài Gòn Thương Tín	BUI THI HOA	100.009.900 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
06	100870969174 Ngân hàng V	Nguyễn Thị Trà My	500.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:			1.484.079.200 đồng	

10. Bà **Nguyễn Thị Thu H6** (*sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố E, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh*) bị chiếm đoạt số tiền 712.000.000 đồng trong tài khoản số 19035324368018 - **Ngân hàng V6**, chủ tài khoản **Nguyễn Thị Thu H6**. Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến tài khoản số 1015262269 - **Ngân hàng thương mại cổ phần S7**, chủ tài khoản **Nguyễn Thị Trà M1** (*tài khoản do Jackson L2 mua và quản lý*).

11. Bà **Nguyễn Thị Tuyết T14** (*sinh năm 1963; nơi cư trú: Số D P, phường*

Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội) bị chiếm đoạt số tiền 3.200.000.000 đồng trong tài khoản số 172010301000122 - Ngân hàng E, chủ tài khoản Nguyễn Thị Tuyết T14 và tài khoản số 0030127241003 - Ngân hàng M6, chủ tài khoản: Nguyễn Thị Tuyết T14. Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến các tài khoản sau:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	1050108933004 Ngân hàng MB	Trương Minh Trí	2.700.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
02	19034052541010 NH T			
03	19034201560015 NH T	Phạm Ngọc Lợi	500.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:			3.200.000.000 đồng	

12. Bà Nguyễn Thị Thu H7 (sinh năm 1979; nơi cư trú: Số D L, P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) bị chiếm đoạt số tiền 61.000.000 đồng trong tài khoản số 050115120104 - Ngân hàng S6, chủ tài khoản Nguyễn Thị Thu H7. Sau khi chiếm đoạt đối tượng chuyển số tiền này đến tài khoản số 19035320182017 - Ngân hàng T26, chủ tài khoản TRAN NHAT (tài khoản L18 mua giao cho How lớn quản lý).

13. Bà Lê Phương V (sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) bị chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng trong tài khoản số 0811000056051 - Ngân hàng S6, chủ tài khoản Lê Phương V. Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến tài khoản số 19035306115013- Ngân hàng T26, chủ tài khoản PHAM THU UYEN (tài khoản do Jackson L2 mua và quản lý).

14. Bà Đinh Thị Thanh L7 (sinh năm 1970; nơi cư trú: Số A L, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) bị chiếm đoạt số tiền 140.000.000 đồng trong tài khoản số 0811000056051 - Ngân hàng S6, chủ tài khoản Lê Phương V. Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến các tài khoản sau:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	1015308246 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	TRAN THANH NGAN	40.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
02	04001011964411 NH TMCP H	VO NGOC HUYEN	100.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:			140.000.000 đồng	

15. Bà Ngô Thị Thu T15 (sinh năm 1984; nơi cư trú: Khối phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước) bị chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng trong tài khoản số 105004481719 - Ngân hàng TMCP C3, chủ tài khoản Ngô Thị Thu T15. Sau khi chiếm đoạt, đối tượng chuyển số tiền này đến tài khoản số: 19035032501019 – Ngân hàng TMCP K6, chủ tài khoản: PHAM THI THIEN

THU (tài khoản do Jackson L2 mua và quản lý).

- Tại thành phố C, tỉnh An Giang đã xác định được 01 bị hại bị chiếm đoạt số tiền 1.999.000.000 đồng. Cụ thể:

Bà Trần Thị N3 (sinh năm 1966; nơi cư trú: Số A L, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang) bị chiếm đoạt số tiền 2.000.000.000 đồng trong tài khoản số 1550610102000131 - Ngân hàng E, chủ tài khoản Trần Thị N3. Sau đó, đối tượng chuyển đến tài khoản số 19035209629010 - Ngân hàng T26, chủ tài khoản Trần Thanh N4 rồi tiếp tục chuyển đến các tài khoản sau:

STT	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	1015262269 NH TMCP Sài Gòn Hà Nội	Nguyễn Thị Trà My	1.000.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
02	1015247349 NH TMCP Sài Gòn Hà Nội	Lê Thị Bích Liều	999.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:			1.999.000.000 đồng	

Sau đó, số tiền 1.000.000.000 đồng trong tài khoản Nguyễn Thị Trà M1 được chuyển đến tài khoản số 3242430901 - Ngân hàng T27, chủ tài khoản Lê Thị Bích L8 số tiền 997.500.000 đồng; số tiền 999.000.000 đồng trong tài khoản Lê Thị Bích L8 được chuyển đến tài khoản số 3216398701 - Ngân hàng T27, chủ tài khoản Tô Nhựt V1. Tiếp tục, số tiền 998.000.000 đồng trong tài khoản của Lê Thị Bích L8 và số tiền 999.500.000 đồng trong tài khoản số 3216398701 - Ngân hàng T27 của Tô Nhựt V1, tất cả được chuyển đến tài khoản số 19035156128014 - Ngân hàng T26 của Tô Nhựt V1 rồi chuyển đến tài khoản số 1005968 - Ngân hàng TMCP Á (A5) của Lê Thị Bích L8. Tiếp tục số tiền 1.998.000.000 đồng trong tài khoản số 1005968 - Ngân hàng TMCP Á (A5) của Lê Thị Bích L8 lại được chuyển đến tài khoản số 19028457817021, chủ tài khoản Vũ Quang V2 (sinh năm 1991, nơi cư trú: 100, đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vũ Quang V2 khai nhận: Chuyên kinh doanh, mua bán tiền Bitcoin trên mạng, ngày 30/12/2019, qua giao dịch mua bán trên mạng, V2 được tài khoản tên Lê Thị Bích L8 chuyển trả 1.998.000.000 đồng vào tài khoản để mua Bitcoin. Sau đó, V2 dùng số tiền này chuyển trả tiền mua Bitcoin cho các tài khoản khác vào ngày 30/12/2019, gồm:

+ Tài khoản số 19034115616024, chủ tài khoản Hoàng Thị Kim N5 (nơi cư trú: Tổ E, phường H, xã P, tỉnh Vĩnh Phúc), nhận số tiền 595.350.000 đồng.

+ Tài khoản số 19034289310013, chủ tài khoản Ngô Hoàng N6 (nơi cư trú: ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh), nhận số tiền 6.150.000 đồng.

+ Tài khoản số 19034195479014, chủ tài khoản Tống Thị H8 (nơi cư trú: xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình), nhận số tiền 33.520.000 đồng.

+ Tài khoản số 19029402925018, chủ tài khoản Tống Đăng S (nơi cư trú:

Tổ B, phường C, C, tỉnh Quảng Ninh), nhận số tiền 232.100.000 đồng.

+ Tài khoản số 19032702826012, chủ tài khoản **Trần Mạnh Đ1** (nơi cư trú: **phường X, Đ, tỉnh Quảng Ninh**), nhận số tiền 276.780.000 đồng.

+ Tài khoản số 19033556223013, chủ tài khoản **Đặng Xuân T16** (nơi cư trú: **xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An**), nhận số tiền 4.480.438 đồng.

+ Tài khoản số 19032929188012, chủ tài khoản **Trần Thế A2** (nơi cư trú: **xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**), nhận số tiền 5.331.921 đồng.

+ Tài khoản số 19032492836011, chủ tài khoản **Phạm Văn T17** (nơi cư trú: **xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương**), nhận số tiền 31.050.000 đồng.

+ Tài khoản số 19028955571021, chủ tài khoản **Nguyễn Văn K1** (nơi cư trú: **xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương**), nhận số tiền 15.471.629 đồng.

+ Tài khoản số 19033844850014, chủ tài khoản **Phan Thị Thùy D2** (nơi cư trú: **Số A, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre**), nhận số tiền 38.061.825 đồng.

Các chủ tài khoản trên đều khai nhận đây là tiền mua bán Bitcoin trên mạng, khi giao dịch, không gặp người mua và bán trực tiếp, không gọi điện thoại mà chỉ giao dịch bằng tin nhắn trên khung chat giao diện, không biết số tiền mua Bitcoin là tiền do phạm tội mà có.

Ngày 15/7/2020, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh A** đã khởi tố bị cáo đối với **Nguyễn Thị Bích T3, Nguyễn Thị Trà M1, Nguyễn Hữu H1**; ngày 25/01/2021 khởi tố bị cáo đối với **Nguyễn Văn L1** về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, thiết bị điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự để điều tra. Đến ngày 17/10/2022, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh A** chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Q** để nhập án và điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại **thành phố B, tỉnh Bạc Liêu** xác định được 01 bị hại bị chiếm đoạt số tiền 99.000.000 đồng. Cụ thể:

Ông **Vưu Long V3** (sinh năm 1962; thường trú: **Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu**) bị chiếm đoạt số tiền 99.000.000 đồng trong tài khoản số 101871106082 - **Ngân hàng V6**, chủ tài khoản **Vưu Long V3**. Sau đó, đối tượng chuyển số tiền này đến tài khoản số 04201014973447 - **Ngân hàng H19**, chủ tài khoản **Nguyễn Thị Bích T3**, rồi tiếp tục chuyển đến tài khoản số 1015262269 - **Ngân hàng S8**, chủ tài khoản là **Nguyễn Thị Trà M1** và tiếp tục chuyển đến tài khoản số 03216398701 - **Ngân hàng TMCP T27**, chủ tài khoản là **Tô Nhựt V1**.

Ngày 25/6/2022, Cơ quan CSĐT **Công an thành phố B** ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự để điều tra. Ngày 20/7/2022, Cơ quan CSĐT **Công an thành phố B** chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 04/11/2022, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Q** để nhập án điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại **huyện C, tỉnh Tây Ninh** xác định được 01 bị hại bị chiếm đoạt số tiền 3.950.000.000 đồng. Cụ thể:

Bà **Lê Thị T18** (sinh năm 1958; nơi cư trú: **ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh**) nhận được cuộc gọi của đối tượng tự xưng tên **Nguyễn Văn T7** nhân viên

Bưu điện gọi đến thông báo với bà T18 là có điện mật do Bộ C2 gửi có nội dung là bà T18 tham gia mở tài khoản Ngân hàng phục vụ việc phạm tội “Rửa tiền” với số tiền rất lớn. Khẳng định mình không liên quan thì đối tượng T7 chuyển máy đề bà T18 gặp đối tượng xưng tên H2 là thanh tra Bộ C2 khẳng định bà T18 có liên quan đến đường dây tội phạm, nếu bà T18 không hợp tác điều tra sẽ tiến hành phong tỏa tất cả tài khoản Ngân hàng của bà T18. Liên sau đó, có đối tượng điện thoại cho bà T18 xưng là Lâm Thành Đ2 là thanh tra Bộ C2 đã đứng ra bảo lãnh cho T18 nên bị đình chỉ công tác. Bà T18 khẳng định không vi phạm pháp luật thì đối tượng Đ2 yêu cầu bà T18 chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của 04 thanh tra Bộ C2 để kiểm tra, nếu không liên quan sẽ trả lại cho bà T18 và sẽ được khen thưởng. Để chứng minh mình không vi phạm pháp luật nên từ ngày 20/12/2019 đến 07/01/2020, bà T18 đã trực tiếp đến Ngân hàng chuyển tiền 06 lần vào 05 tài khoản do các đối tượng cung cấp, cụ thể:

STT	Ngày, tháng, năm	Số tài khoản Ngân hàng	Chủ tài khoản	Số tiền chuyển đến	Ghi chú
01	20/12/2019 và 23/12/2019	19035219089014 Ngân hàng T	Dương Tuấn Anh	1.950.000.000 đồng	Chưa xác định được đối tượng
02	25/12/2019	04201014973447 NH Maritime	Nguyễn Thị Bích Tuyền	500.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
03	27/12/2019	100870969174 NH V	Nguyễn Thị Trà My	200.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
04	03/01/2020	1015308246 NH- SHB	Trần Thanh Ngân	500.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
05	07/01/2020	1015262269 NH- SHB	Nguyễn Thị Trà My	800.000.000 đồng	Tài khoản Jackson L quản lý
Tổng cộng:				3.950.000.000 đồng	

Sau đó, các đối tượng tiếp tục chuyển tiền qua lại giữa các tài khoản đứng tên của 03 bị cáo Nguyễn Thị Trà M1, Nguyễn Thị Bích T3, Nguyễn Văn L1 và nhiều đối tượng khác rồi rút ra chiếm đoạt.

Ngày 03/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với: Nguyễn Thị Bích T3, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Thị Trà M1 và Nguyễn Văn L1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Ngày 08/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q để nhập án điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết quả điều tra đã xác định hành vi phạm tội của từng đối tượng, cụ thể như

sau:

1. Hành vi phạm tội của **Low Boon L**, **Lim K** và các đối tượng **Võ Thiên L3**, **Trần Văn P**, **Đỗ Thị Đ** và **Cao Ngọc N**:

- Hành vi của **Low Boon L**: Theo yêu cầu của **Du Sheng T2**, tháng 10/2019 **Low B1 L** cùng với **Jackson L2** cùng đến Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam để tìm người Việt Nam mở tài khoản (thẻ ATM) thanh toán quốc tế tại các Ngân hàng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện nhận và chuyển tiền chiếm đoạt của người bị hại Việt Nam. **Jackson L2** và **Low Boon L** đã thuê căn hộ tại **chung cư S B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh** để ở được khoảng 03 tuần thì giữa **Jackson L2** và **L18** xảy ra mâu thuẫn nên không ở chung với nhau nữa.

Thời gian này, **Low Boon L** gặp **Võ Thiên L3** (có quen biết với **Low B1 L** trước đó), được **L3** giúp đỡ về chi phí sinh hoạt, ăn, ở tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, đối tượng có tên là **H** (thường gọi là “*How lớn*”) cùng nhóm với **Du S1 Teacher** điện thoại yêu cầu **Low Boon L** tìm người Việt Nam mở tài khoản Ngân hàng để thực hiện việc nhận và chuyển tiền chiếm đoạt của người bị hại Việt Nam, **Low Boon L** được hưởng 3%/số tiền được chuyển đến các tài khoản Ngân hàng mà **Low B1 L** thuê người Việt Nam mở và quản lý. Sau đó, **H** lớn đưa **Low Boon L**, **Đặng Văn L9** (là người làm việc cho **H** lớn) và **Võ Thiên L3** sang Campuchia gặp **Du Sheng T2** và đối tượng **Lim Kean H** (là người trực tiếp thực hiện việc nhận và chuyển tiền cho **Du Sheng T2**) để trao đổi việc nhận và chuyển tiền cho **Du Sheng T2**. **Du Sheng T2** giao cho **Low B1 L** quản lý tài khoản Ngân hàng có tên **HA DUY KHANH**. Khi **Du Sheng T2** thông báo có tiền chuyển đến tài khoản của **HA DUY KHANH** thì ngay sau đó **L18** phải chuyển số tiền này đến các tài khoản Ngân hàng do **Low Boon L** thuê người Việt Nam mở và quản lý rồi yêu cầu **Võ Thiên L3**, **Trần Văn P** đến Ngân hàng rút tiền mặt về giao cho **H** lớn, **How** lớn chuyển trực tiếp cho **L21** và **Lim K** mang số tiền này đến **Ngân hàng S6** (tại Thành phố Hồ Chí Minh) chuyển vào tài khoản mà **Du Sheng Teacher** quản lý để **Du Sheng T2** rút tại Malaysia.

Sau khi trao đổi, thỏa thuận với **Du Sheng T2**, **H** lớn, **Lim K**, **Low B**, **Võ Thiên L3** và **Đỗ Thị Đ** (người **Low Boon L** quen biết tại Campuchia) quay về Thành phố Hồ Chí Minh, thuê căn hộ **chung cư T B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh** ở, còn **Lim Kean How** ở riêng nơi khác (không nhớ địa chỉ cụ thể) để thực hiện hành vi phạm tội. Tại đây, **Low B** đã yêu cầu **Đỗ Thị Đ** mở 03 tài khoản Ngân hàng; thuê **Cao Ngọc N** (bạn của **Đ**) mở 04 tài khoản thanh toán quốc tế tại các **Ngân hàng S6, T26, V8, M5** và sử dụng số thuê bao điện thoại di động do **L18** đưa để đăng ký dịch vụ Internet Banking với giá 200 USD/01 tài khoản. Đồng thời thông qua **Võ Thiên L3**, **Trần Văn P** để thuê **Phạm Thiên T5**, **Trương Kim Đ3**, **Trần Chí H9**, **Trần Nhật M2** 24 tài khoản **Ngân hàng T28** (**Phạm Thiên T5**: 08 tài khoản; **Nguyễn Ngọc M3**: 06 tài khoản; **Trương Kim Đ3**: 06 tài khoản; **Trần N7**: 02 tài khoản; **Trần Văn P**: 01 tài khoản; **Võ Thiên L3**: 01 tài khoản) tại các Ngân hàng **S6, T26, V8, M5, H20, V6, M7** sử dụng số thuê bao điện thoại di động để đăng ký dịch vụ Internet Banking, với giá 300 USD/01 tài khoản.

Sau khi mở tài khoản các đối tượng giao cho **L18** quản lý, thay đổi mật khẩu đăng nhập để sử dụng nhận tiền cho **Du Sheng T2** tại Việt Nam và Campuchia

(do hộ chiếu của Low Boon L chỉ có hiệu lực tại Việt Nam trong thời hạn 30 ngày nên Low Boon L và Đỗ Thị Đ phải đi qua lại giữa Việt Nam và Campuchia). Ngay sau khi có tiền chuyển vào tài khoản HA DUY KHANH thì Du Sheng Teacher hoặc How lớn thông báo cho L18 biết là tiền đã vào tài khoản. Ngay sau đó, Low B1 L chuyển số tiền từ tài khoản của HA DUY KHANH đến tài khoản số 4536180065610817 - Ngân hàng S8 của Ha Tuan T19 (chưa xác định được đối tượng), tài khoản số 4987696811012917 - Ngân hàng H20 của Tran Chi H10, tài khoản số 4026490001645436 - Ngân hàng V6 của Tran N8 (do H lớn quản lý) và tài khoản số 221498664768059 - Ngân hàng T26 của Đỗ Thị Đ rồi yêu cầu Võ Thiên L3, Trần Văn P đến Ngân hàng rút tiền mặt về giao Low B để Low Boon L giao cho H lớn và H lớn giao trực tiếp cho L21. L21 tiếp tục mang số tiền này đến các chi nhánh Ngân hàng S6 tại Thành phố Hồ Chí Minh chuyển vào số tài khoản Ngân hàng S6 (do Du Sheng T2 giao cho L21 sử dụng trước đó) để Du Sheng Teacher rút chiếm đoạt tại Malaysia. Mọi chi phí đi lại từ Campuchia về Việt Nam và ngược lại, thuê nhà ở, sinh hoạt ăn uống và chi tiêu cá nhân của L18 cùng các đối tượng do Du Sheng T2 chi trả từ nguồn tiền chiếm đoạt của người bị hại chuyển đến tài khoản do L18 quản lý (Low Boon L trích ra một phần để chi phí). L18 thực hiện hành vi nhận và chuyển tiền cho Du Sheng T2 đã hưởng lợi số tiền khoảng 100.000.000 (3%/trên tổng số tiền đã nhận và chuyển).

Ngoài ra, L18 còn yêu cầu Trần Văn P tìm mua, thu thập (tại G) thông tin cá nhân người dùng tài khoản Ngân hàng của những người có độ tuổi từ 40 đến 70 tuổi có đầy đủ thông tin về họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, số điện thoại, số CMND và tài khoản Ngân hàng bán cho Low B1 L để chuyển cho Du Sheng Teacher ở tại Malaysia để Du Sheng Teacher điều hành đồng bọn là người Việt Nam tại Campuchia, Malaysia thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền trong tài khoản của người bị hại. Tuy nhiên, chưa thực hiện được thì đã bị bắt.

Kết quả điều tra xác định: Tổng số tiền Du Sheng T2 và đồng bọn chiếm đoạt của 07 người bị hại là: 1.575.128.700 đồng (gồm: Trần Hoàng Quỳnh T4: 400.049.500 đồng; Trần Thị Khánh T6: 350.000.000 đồng; Thân Ngọc L5: 427.049.500 đồng; Lê Thị Thanh T9: 93.009.900 đồng; Nguyễn Thị T13: 134.019.800 đồng; Nguyễn Thị X: 110.000.000 đồng và Nguyễn Thị Thu H7: 61.000.000 đồng). Số tiền này được chuyển đến tài khoản của Ha Duy K2 do L18 quản lý là: 693.059.400 đồng; chuyển đến tài khoản TRAN NHAT do H lớn quản lý là: 882.069.305 đồng). Sau đó, Low B và H lớn rút tiền mặt giao cho Lim K3 How để chuyển về Malaysia cho Du Sheng T2 rút chiếm đoạt. L18 được hưởng lợi 3%/ 693.059.400 đồng (chuyển vào tài khoản của HA DUY KHANH) là: 20.791.782 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, thì trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Low B tại căn hộ A chung cư T, C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q thu giữ trong phòng ngủ của L18 (một) gói nilong bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy). Low Boon L khai nhận: gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng mà CQĐT thu giữ là ma túy đá do Low Boon L cất giữ với mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại Bản Kết luận giám định số 10 ngày 24/01/2020 của Phòng K7 Công an

tinh Q kết luận: Chất rắn tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, trọng lượng 0,876 gam.

- Hành vi của L21: Tháng 11/2019, theo yêu cầu của đối tượng Du Sheng T2, L21 đến Việt Nam để trực tiếp nhận từ đối tượng How lớn số tiền mà nhóm đối tượng chiếm đoạt được từ tài khoản Ngân hàng của những người bị hại Việt Nam chuyển đến các tài khoản mà L18 thuê các đối tượng người Việt Nam mở rồi cho người đến Ngân hàng rút tiền mặt về giao cho H lớn. Sau đó, Lim K mang số tiền này đến các chi nhánh Ngân hàng S6 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển vào số tài khoản Ngân hàng S6 do Du Sheng T2 giao cho Lim K (*chỉ giao số tài khoản, còn thẻ tài khoản thì Du Sheng Teacher quản lý sử dụng*) để Du Sheng Teacher rút toàn bộ số tiền này tại Malaysia. Sau khi chuyển tiền, Lim Kean H dùng điện thoại di động cảm ứng chụp lại hình ảnh nội dung chuyển tiền đưa cho H lớn xem kiểm tra xác nhận rồi L21 xóa hủy hình ảnh này (không lưu giữ trong điện thoại). L21 được hưởng 2%/trên số tiền đã nhận và chuyển (gồm: 1%/trên tổng số tiền L18 chuyển cho H lớn và H lớn chuyển cho L10 Kean How và 1%/trên tổng số tiền mà Lim K3 How chuyển vào tài khoản Ngân hàng S6 cho Du Sheng T2). Tổng cộng L21 khai đã hưởng lợi số tiền khoảng 100.000.000 đồng nhưng chưa nhận được số tiền này thì đã bị bắt.

Kết quả điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được số tài khoản Ngân hàng S6 dùng để nhận và chuyển tiền từ Lim Kean H đến cho Du Sheng T2. Căn cứ vào tổng số tiền Du Sheng T2 và đồng bọn chiếm đoạt của 07 người bị hại nêu trên là 1.575.128.700 đồng (*được chuyển đến tài khoản của HA DUY KHANH do L18 quản lý là 693.059.400 đồng; chuyển đến tài khoản TRAN NHAT do How lớn quản lý là 882.069.305 đồng*). Sau đó, Low B và H lớn rút tiền mặt giao cho Lim K3 How để chuyển về Malaysia cho Du Sheng T2 rút chiếm đoạt. Lim Kean H được hưởng lợi $2\% \times 1.575.128.700 \text{ đồng} = 31.502.574 \text{ đồng}$ nhưng chưa nhận tiền thì bị bắt.

- Hành vi của Võ Thiên L3: Khoảng tháng 7/2019, thông qua một người bạn tên T20 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) L3 quen biết và kết bạn với các đối tượng Jackson L2 và Low B tại Thành phố Hồ Chí Minh (*thời gian này Jackson L2 và L18 thuê căn hộ chung cư tại Số C B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để ở*). Khoảng tháng 9/2019, Jackson L2 trao đổi với Võ Thiên L3 tìm người mở tài khoản Ngân hàng bán cho Jackson L2 với giá 300 USD (đô la Mỹ)/tài khoản (tương đương khoảng 6.000.000 đồng tiền Ngân hàng N11) để Jackson L2 sử dụng vào việc nhận và chuyển tiền cho ông chủ tại các sòng bạc ở Campuchia thì L3 đồng ý. Sau đó, L3 trao đổi và đưa sim số thuê bao điện thoại di động do Jackson L2 đã chuẩn bị trước đó cho Phạm Thị Thiên T5 (*địa chỉ: 6 P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh*), Phạm Ngọc M4 (*sinh năm 1983; trú tại: Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh*) và Trương Kim Đ3 (*sinh năm 1993; trú tại: quận P, Thành phố Hồ Chí Minh*) ở cùng xóm trọ với L3 để T5, M4 và Đ3 đến các chi nhánh Ngân hàng M8, T26, S6, V8, A6, T29, O, V6 và một số Ngân hàng khác nhưng không nhớ cụ thể trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mở 20 tài khoản thanh toán quốc tế (*gồm: Thu: 08 tài khoản; M4: 06 tài khoản; Đỉnh: 06 tài khoản*) rồi bán cho L3 với giá 2.000.000 đồng/tài khoản, sau đó, L3 bán

Jackson L với giá 300 USD (tương đương 6.000.000 đồng)/tài khoản, tổng cộng 20 tài khoản là 120.000.000 đồng. Nhưng Jackson L2 chỉ chuyển cho L3 số tiền 50.000.000 đồng để trả cho T5 20.000.000 đồng, M4 15.000.000 đồng, Đ3 15.000.000 đồng, số tiền còn lại nhiều lần L3 yêu cầu Jackson L2 trả nhưng Jackson L2 không trả nên giữa L3 và Jackson L2 xảy mâu thuẫn không liên hệ với nhau nữa.

Việc Võ Thiên L3 và Jackson L2 mâu thuẫn thì Low B1 L biết nên đã yêu cầu Võ Thiên L3 tìm người mở tài khoản Ngân hàng bán cho Low B1 L với giá 200 USD/tài khoản thì Võ Thiên L3 đồng ý. Sau đó, Võ Thiên L3 đã trao đổi và đưa sim số thuê bao điện thoại di động cho Trần Văn P (có quen biết với L3) để thuê Trần Chí H9 (sinh năm 1991; trú tại: Thành phố Hồ Chí Minh) mở 08 tài khoản Ngân hàng thanh toán quốc tế, đăng ký dịch vụ Internet Banking với giá 2.000.000 đồng/tài khoản rồi giao cho L3 để L3 giao cho L11 Boon L thì Low B1 L trả cho L3 30.000.000 đồng, L3 trả cho P 23.000.000 đồng còn hưởng lợi 7.000.000 đồng. Ngoài ra, L3 có mở 01 tài khoản Ngân hàng A5 thanh toán quốc tế đăng ký dịch vụ Internet Banking giao cho L18 sử dụng được L18 trả công 7.000.000 đồng. Đối với 14 tài khoản Ngân hàng do Phạm Thị Thiên T5 và Trương Kim Đ3 mở bán cho Jackson L2 nhưng Jackson L2 không trả tiền đầy đủ nên L3 yêu cầu T5, Đ3 đến Ngân hàng T30, thông tin tài khoản để bán lại cho L18. L18 kiểm tra thì chỉ có 04 tài khoản còn hoạt động còn 10 tài khoản đã bị khóa nên Low Boon L chưa trả tiền cho L3. Tổng cộng, L3 đã hưởng lợi số tiền 14.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài việc thuê người khác mở tài khoản Ngân hàng bán cho Low B thì L3 có 02 lần giúp Low B1 L đến Ngân hàng rút số tiền 300.000.000 đồng (01 lần 140.000.000 đồng, 01 lần rút 160.000.000 đồng) về đưa cho L18 để L3 giao cho Lim Kean H (người quản lý tiền của ông chủ Đài Loan). L3 thấy nguồn tiền chuyển vào tài khoản Ngân hàng A5 của L3 rất nhiều, lúc này L3 biết là tiền do người Malaysia, Đài Loan chiếm đoạt của người Việt Nam chuyển cho Low Boon L và Low Boon L chuyển cho L3. Khoảng đầu tháng 12/2019, L3 đi cùng Low B, Đặng Văn L9 và H lớn sang Campuchia để rút tiền từ tài khoản mà L9 thuê người khác mở bán cho Low B1 L để giao cho ông chủ (người Đài Loan) của Low B. Ông chủ của Low Boon L nhờ L18 nói L9 (do L9 không biết tiếng Malaysia) tìm người Việt Nam đưa qua Malaysia để làm công việc gọi điện thoại lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người Việt Nam thì L9 nhờ L18 nói lại là sẽ tìm. Lúc này, L9 biết rõ nguồn tiền mà L9 rút đưa cho ông chủ là từ hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người Việt Nam. Sau khi bị bắt và quá trình điều tra ban đầu, L9 đều khai rõ biết hoạt động của L18 và đồng bọn là thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tiền của người Việt Nam nhưng L9 vẫn tích cực giúp sức cho Low B1 L để hưởng lợi nhưng sau đó lại thay đổi lời khai của mình là không biết hoạt động của Low Boon L và đồng bọn là chiếm đoạt tài sản của người bị hại.

4. Hành vi của Trần Văn P: Trần Văn P và Võ Thiên L3 là bạn quen biết nhau, khoảng tháng 11/2019 P và L3 gặp nhau qua trò chuyện, L3 nói L3 đang tìm người mở tài khoản Ngân hàng cho ông chủ ở Campuchia sử dụng để nhận và chuyển tiền từ sòng bạc và bảo P tìm người mở tài khoản Ngân hàng bán cho L3

với giá 200 USD/tài khoản (tương đương 4.000.000 đồng) thì P đồng ý. Sau đó, Võ Thiên L3 đưa sim thoại di động cho đối tượng tên Đặng Văn L9 giao cho P để thuê Trần Chí H9 (sinh năm 1991, trú tại Thành phố Hồ Chí Minh), đồng thời Đặng Văn L9 chở H9 đến các chi nhánh Ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh mở 08 tài khoản Ngân hàng thanh toán quốc tế, dùng sim thuê bao điện thoại đăng ký dịch vụ Internet Banking rồi giao lại cho Võ Thiên L3 để giao Low B. Võ Thiên L3 đã trả cho Trần Chí H9 8.000.000 đồng, trả cho Đặng Văn L9 4.000.000 đồng (tiền công chở H9 đi mở tài khoản Ngân hàng với chi phí 500.000 đồng/tài khoản), trả cho P 11.000.000 đồng, còn nợ P số tiền 9.000.000 đồng. Riêng P có mở 01 tài khoản Ngân hàng A5 rồi giao cho L9 quản lý sử dụng.

Qua Võ Thiên L3, P quen biết Low Boon L thì Low Boon L đã trao đổi và đưa sim thuê bao điện thoại di động cho P để P tìm người mở tài khoản Ngân hàng bán cho Low B1 L với giá 200 USD/tài khoản thì P đồng ý. Sau đó, P đã thuê Trần N7 (sinh ngày 03/02/1993; trú tại: ấp G, xã H, thành phố B) mở 02 tài khoản Ngân hàng T26 và V6 thanh toán quốc tế, sử dụng sim thuê bao điện thoại di động do L18 đưa để đăng ký đăng ký dịch vụ Internet Banking với giá 2.000.000 đồng/tài khoản, thuê Đặng Văn L9 chở N7 đi mở tài khoản với số tiền 500.000 đồng/tài khoản. Sau khi mở xong 02 tài khoản, N7 giao cho P và P giao cho Low Boon L thì Low Boon L trả cho P 5.000.000 đồng (gồm trả Nhất 4.000.000 đồng, trả Đặng Văn L9: 1.000.000 đồng), còn nợ 3.000.000 đồng; ngoài ra L23 có trả cho P 7.000.000 đồng (do Võ Thiên L3 còn nợ P khi thuê Trần Chí H9 mở 08 tài khoản Ngân hàng). Sau đó, Low B và Võ Thiên L3 xảy ra mâu thuẫn không liên hệ với nhau nữa nên L18 yêu cầu P trao đổi với Trần Chí H9 thay đổi thông tin, mật khẩu của 08 tài khoản mà H9 mở thì L18 có trả cho P 3.000.000 đồng, trả cho H9 2.000.000 đồng. Tổng cộng từ việc thuê người khác mở tài khoản Ngân hàng bán cho Low B, P đã hưởng lợi số tiền 21.000.000 đồng.

Ngoài ra, P có 03 lần giúp Low B1 L đến Ngân hàng rút tiền (không nhớ số tiền đã rút) được Low Boon L trả công từ 1.000.000 đồng - 2.000.000 đồng/lần rút tiền và có khoảng 03 lần chở 03 người bạn Malaysia của L18 có tên là H, Lim K và một người không biết tên đi rút tiền và được trả công trả công từ 1.000.000 đồng - 2.000.000 đồng/lần rút tiền. Tổng cộng P đã hưởng lợi từ việc này là 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng.

Đến khoảng đầu tháng 01/2020, Low Boon L yêu cầu P tìm dữ liệu danh sách thông tin khách hàng có độ tuổi từ 40 tuổi đến 70 tuổi, có đầy đủ thông tin về họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ cư trú, số chứng minh nhân dân, số điện thoại theo yêu cầu của ông chủ L18 với giá 100.000 thông tin = 250.000.000 đồng. Sau đó, P đã nhờ bạn của P là Cao Xuân Bảo K4 (làm ở Trung tâm Anh ngữ) lên các trang mạng xã hội tìm được một 01 file thô danh sách có 3.600.000 thông tin, K4 kiểm tra và lọc được 100.000 thông tin gửi đến tài khoản Zalo “tranvanphat” cho P để P gửi cho Low B1 L kiểm tra. Sau đó Low B trả lời là có nhiều sai số không sử dụng được nên P yêu cầu K4 tiếp tục kiểm tra và lọc được 8.000 thông tin đúng theo yêu cầu của Low B thì L18 đồng ý nhưng qua Tết Nguyên đán 2020 mới mua (do thời điểm tháng 01/2020 cận tết Nguyên Đán năm 2020). Đến ngày 17/01/2020, Low Boon L bị bắt nên việc mua bán này chưa thực hiện được.

Sau khi bị bắt và quá trình điều tra, P khai nhận nhiều lần đến căn hộ chung cư của Low B, Võ Thiên L3 và Đặng Văn L9 thuê ở thì nhìn thấy Low B, Võ Thiên L3 và Đặng Văn L9 làm việc rất kín trong phòng, hay nhắn tin và trao đổi nội dung gì đó trên điện thoại, máy tính. Khi nào nghe có tiền chuyển thì chờ người trong nhóm đi rút và nói là tiền vào thì phải chuyển thật nhanh hoặc rút nhanh nhất có thể. P có nghi ngờ tiền đó là tiền do phạm pháp mà có và P cũng lướt qua các trang mạng xã hội, thông tin truyền thông về các đối tượng người nước ngoài như Malaysia, Trung Quốc... qua Việt Nam lừa đảo chiếm đoạt tiền chuyển vào tài khoản Ngân hàng do các đối tượng mua được từ người khác. Do nghi ngờ nên P có hỏi L9 thì L9 bảo không sao đâu, nếu bị Công an bắt thì nói không biết do người trên mạng cần mua thì bán. P biết rõ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn làm để hưởng lợi. Nhưng sau đó lại thay đổi lời khai của mình là không biết hoạt động của Jackson L2, Low B và đồng bọn là chiếm đoạt tài sản của người bị hại. (Bút lục: 1.825 - 1.829; 1.832 - 1.836).

Tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định:

- Tài khoản số 9793397 - Ngân hàng A5 của Võ Thiên L3 mở giao cho L18 sử dụng: có số tiền chuyển đến tài khoản là 557.574.079 đồng và số dư cuối kỳ hiện nay là 105.560 đồng.

- Tài khoản số 109353218217 - Ngân hàng T26 của TRAN NHAT, do Võ Thiên L3 thông qua Trần Văn P thuê mở để bán cho L18 sử dụng vào việc nhận tiền chiếm đoạt của các bị hại: Trần Thị Khánh T6: 150.000.000 đồng; Thân Ngọc L5: 427.049.500 đồng; Nguyễn Thị T13 :134.019.800 đồng; Nguyễn Thị X: 110.000.000 đồng và Nguyễn Thị Thu H7: 61.000.000 đồng. Tổng cộng: 821.069.300 đồng. (Bút lục: 750 - 756)

Các tài khoản Ngân hàng V6 và S6 của Trần Chí H9 do L3 thông qua Trần Văn P thuê mở bán cho Low B: có giao dịch chuyển đến 401.333.908 đồng (S6) và 735.814965 đồng (V6) (Bút lục: 937 - 951).

- Tài khoản số 19035032501019 - T26 của Phạm Thị Thiên T5 do Võ Thiên L3 thuê mở bán cho Jackson L2 sử dụng nhận tiền chiếm đoạt của bị hại Sơn H5, với số tiền 220.000.000 đồng tiền chiếm đoạt được chuyển đến tài khoản 19035032501019 - T26 của Phạm Thị Thiên T5 (Bút lục: 769 - 772).

- Hành vi của Đỗ Thị Đ: Khoảng tháng 6/2019, tại Campuchia Đ quen biết và chung sống như vợ chồng với Low Boon L. Tháng 10/2019, L18 đưa Đ từ Campuchia về Việt Nam rồi thuê căn hộ chung cư T tại số C B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Tại đây, Đ sử dụng số hộ chiếu của Đ để mở 03 tài khoản Ngân hàng S6, T26 và MB thanh toán quốc tế có đăng ký dịch vụ Internet Banking rồi giao cho Low B1 L sử dụng nhận chuyển tiền. Từ tháng 10/2019 đến tháng 01/2020, Low Boon L và Đ thường xuyên qua lại giữa Việt Nam và Campuchia để Low Boon L thuê người mở tài khoản Ngân hàng và sử dụng để nhận và chuyển tiền do nhóm đối tượng chiếm đoạt của người bị hại Việt Nam. Mọi chi phí sinh hoạt ăn uống hàng ngày, thuê chung cư và chi tiêu cá nhân đều do Low Boon L chi trả. Ngoài ra, Đ đã lôi kéo rủ rê và trực tiếp chở Cao Ngọc N (bạn của Đ) đến các Ngân hàng T26, V6, S6 và M8 mở 04 tài khoản thanh toán quốc tế để N bán cho Low B1 L với giá 200 USD/tài khoản. L18 có trả cho Cao Ngọc N số tiền

300 USD còn nợ **N** số tiền 500 USD. Đồng không có hưởng lợi từ việc giới thiệu **N** mở thẻ Ngân hàng bán cho **Low B1 L**. **Đ** biết rõ hoạt động của **Low B** và đồng bọn có liên quan đến hoạt động phạm tội chiếm đoạt tiền của người Việt Nam nhưng vẫn tích cực giúp sức, mở nhiều tài khoản Ngân hàng và giao cho **L18** để thực hiện hành vi nhằm cùng hưởng lợi (Bút lục: 2.140 - 2.148).

Tài liệu chứng cứ thu thập được xác định: 03 tài khoản Ngân hàng (**S6**, **T26** và **MB**) của **Đ** mở giao cho **L** quản lý sử dụng có phát sinh giao dịch nhận tiền chiếm đoạt của người bị hại do nhóm đối tượng chuyển đến, gồm:

- Tài khoản **MB** phát sinh có 100.008 đồng;
- Tài khoản **S6** (Bút lục: 2.176) phát sinh có 105.790.292 đồng, trong đó **Đỗ Thị Đ** nộp tiền mặt vào tài khoản là 70.000.00 đồng ngày 23/9/2019 và chuyển tiền liên Ngân hàng có 30.000.000 đồng ngày 31/12/2019, còn lại các phát sinh có được chuyển tiền ví MOMO với số tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- Tài khoản **T26** phát sinh có 117.780.000 đồng, phát sinh nợ 117.647.328 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Trong dữ liệu trong điện thoại thu giữ của **Đ** xác định có nhiều nội dung Đồng nhắn tin cho **L18** cung cấp số thẻ Ngân hàng, mã thẻ, mật khẩu, số điện thoại đăng ký Internet Banking 0777.871.113, 0775.974.151, mã OTP (Bút lục 2.053 - 2.129).

- Hành vi của **Cao Ngọc N**: Khoảng năm 2019, tại **C** và **Đỗ Thị Đ** quen biết và trở thành bạn của nhau. **N** thường xuyên đến phòng trọ của **Đ** chơi nên gặp và quen biết **Low Boon L** (là người chung sống như vợ chồng với **Đ**) và đối tượng tên **H** lớn (người Malaysia). Tại đây, **N** nhìn thấy **Low Boon L** và **H** lớn thường xuyên làm việc trên điện thoại, máy tính trong phòng riêng (*có nhiều điện thoại, sim điện thoại và nhiều thẻ ATM của Ngân hàng*). **H** lớn yêu cầu **Low Boon L** thuê **N** về Việt Nam mở tài khoản Ngân hàng bán cho **Low B1 L** để **Low Boon L** mang sang Campuchia sử dụng nhận, chuyển tiền cho ông chủ của **L18**. Mọi chi phí đi lại từ Campuchia về Việt Nam và ngược lại, chi phí ở, sinh hoạt, ăn uống, chi tiêu cá nhân của **N** và chi phí làm thẻ là 200 USD/tài khoản do ông chủ của **L18** chi trả cho **N** thì **N** đồng ý. Khoảng tháng 12/2019, **L18** đã đưa **Đ** và **N** về Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam thuê căn hộ chung cư **T B, Thành phố Hồ Chí Minh** để ở và thực hiện việc mở tài khoản Ngân hàng cho **Low Boon L** như thỏa thuận. Tại đây, **Low B** đã mua và giao cho **N** điện thoại cảm ứng có gắn sim thuê bao điện thoại di động và yêu cầu **Đ** đưa **N** đến các Ngân hàng **T26, V6, S6, M5** mở 04 (bốn) tài khoản thanh toán quốc tế, dùng điện thoại có gắn sim thuê bao điện thoại di động đăng ký dịch vụ Internet Banking. Do các Ngân hàng hẹn giao thẻ ATM sau khi mở từ 01 đến 02 tuần nên **L18** đưa **Đ** và **N** về lại Campuchia để **Low Boon L** thực hiện việc nhận và chuyển tiền cho ông chủ của **L18**. Đầu tháng 01/2020, **Low Boon L** đưa **Đ** và **N** từ Campuchia về Thành phố Hồ Chí Minh để **N** đến Ngân hàng nhận 04 thẻ ATM đã mở trước đó, **L18** có trả cho **N** 300 USD còn nợ lại 500 USD chưa trả. **N** có nghi ngờ hoạt động thuê mở tài khoản Ngân hàng để nhận, chuyển tiền của **Low Boon L** và ông chủ của **L18** có liên quan đến hoạt động phạm tội nhưng phạm tội gì thì **N** không biết nhưng vẫn tích cực giúp sức, mở nhiều tài khoản Ngân hàng giao cho **Low B1 L** sử dụng nhận và chuyển

tiền của người khác nhằm hưởng lợi.

Tài liệu chứng cứ thu thập được xác định:

- Tài khoản **T26** và **S6** chưa phát sinh giao dịch (Bút lục: 3.175);
- Tài khoản **Ngân hàng V6** do **N** mở giao cho **L18** phát sinh 17 giao dịch từ ngày 05/01/2020 đến 15/01/2020 với tổng số tiền giao dịch phát sinh chuyển đến 23.110.000 đồng và chuyển đi là 22.995.000 đồng (Bút lục: 502 - 513). Trong đó:
 - + Ngày 06/01/2020, tài khoản số 19035308433012 - NH **T26** của **Đỗ Thị Đ** chuyển vào tài khoản số 100871136448 - **V6** của **Cao Ngọc N** 2.100.000 đồng;
 - + Ngày 10/01/2020, tài khoản số 19035308433012 - NH **T26** của **Đỗ Thị Đ** chuyển vào tài khoản số 100871136448 - **V6** của **Cao Ngọc N** 3.000.000 đồng và chuyển thêm 02 lần mỗi lần 5.000.000 đồng;
 - + Ngày 11/01/2020, tài khoản số 19035308433012 - NH **T26** của **Đỗ Thị Đ** chuyển vào tài khoản số 100871136448 - **V6** của **Cao Ngọc N** 5.000.000 đồng;
 - + Ngày 15/01/2020, tài khoản số 19035308433012 - NH **T26** của **Đỗ Thị Đ** chuyển vào tài khoản số 100871136448 - **V6** của **Cao Ngọc N** 980.000 đồng;
- Tài khoản Ngân hàng MB phát sinh 06 giao dịch với tổng số tiền 200.005 đồng (Bút lục: 503).

Số tiền 23.110.000 đồng từ tài khoản **Ngân hàng T26** của **Đỗ Thị Đ** chuyển đến tài khoản **V6** của **Cao Ngọc N** giao cho **L18** quản lý sử dụng là nguồn tiền phạm tội mà có.

2. Hành vi phạm tội của **Jackson L2** và các đối tượng **Nguyễn Văn L1**, **Nguyễn Hữu H1**, **Nguyễn Thị Bích T3**, **Nguyễn Thị Trà M1**, **Trần Thị Băng N1** và **Nguyễn Thị B** (do **J1** chủ mưu cầm đầu). Cụ thể:

- Hành vi của **Jackson L2**: Theo yêu cầu của đối tượng **Du Sheng T2**, tháng 7/2019 **Jackson L2** đến Thành phố Hồ Chí Minh thuê căn hộ chung cư **T** (Số **B M**, Quận **B**, Thành phố Hồ Chí Minh) để ở. Tại đây, **Jackson L2** đã lôi kéo các đối tượng **Nguyễn Thị Bích T3**, **Nguyễn Hữu H1**, **Nguyễn Văn L1**, **Nguyễn Thị B**, **Nguyễn Thị Trà M1**, **Trần Thị Băng N1** và **Nguyễn Thị L6** (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến ở cùng để thực hiện tội phạm. **J1** phân công **T3** tìm người mở tài khoản Ngân hàng thanh toán quốc tế để mua rồi giao cho **Jackson L2** sử dụng nhận và chuyển tiền chiếm đoạt của người bị hại, thực hiện việc này **Jackson L2** trả cho **T3** chi phí mở tài khoản Ngân hàng là 4.000.000 đồng/tài khoản; trả công cho **T3** 2.000.000 đồng/tuần. **Nguyễn Hữu H1** sạc pin điện thoại di động để dùng vào việc gọi và nhận mã OTP Ngân hàng từ người bị hại, nhập thông tin tài khoản Ngân hàng của người bị hại vào điện thoại, nhận tin nhắn mã OTP (mật khẩu giao nhận tiền). Sau đó, **Nguyễn Hữu H1** và **Nguyễn Văn L1** giúp **Jackson L2** nhập vào máy tính, điện thoại thông tin tài khoản Ngân hàng của người bị hại để **J1** quản lý sử dụng để nhận và chuyển tiền chiếm đoạt của người bị hại bằng dịch vụ Internet Banking. **Nguyễn Thị B** giúp cho **J** liên hệ với **H1** để nhận mã OTP chuyển tiền của Ngân hàng và giao lại cho **Jackson L2** để Jackson L nhập, chuyển tiền. Toàn bộ chi phí ăn, ở sinh hoạt tại căn hộ đều do **J1** chi trả. Sau khi, nhóm đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền từ tài khoản Ngân hàng của người bị hại chuyển đến tài khoản Ngân hàng do **Jackson L2** thuê mở và quản lý thì **Jackson L2** chuyển số tiền này về Malaysia cho đối tượng **Du S1** Teacher rút

chiếm đoạt.

Kết quả điều tra xác định: Tổng số tiền trong tài khoản Ngân hàng của 21 người bị hại bị **Du Sheng T2** và đồng bọn chiếm đoạt là 18.365.102.900 đồng (gồm: **Trần Hoàng Quỳnh T4**: 565.009.900 đồng, **Lê Thị Thúy H3**: 99.000.000 đồng, **Trần Thị Khánh T6**: 1.627.000.000 đồng; **Thân Ngọc L5**: 300.029.700 đồng; **Lê Thị Thanh T9**: 600.000.000 đồng; **Nguyễn Thị L6**: 1.029.994.000 đồng; **Nguyễn Thị X**: 422.000.000 đồng, **Lâm Thị Kim T10**: 800.000.000 đồng, **Lê Thanh T11**: 487.000.000 đồng, **Son H5**: 720.000.000 đồng, **Nguyễn Công T12**: 54.000.000 đồng, **Phạm Duy K5**: 61.009.900 đồng, **Nguyễn Thị T13**: 1.350.059.400 đồng, **Nguyễn Thị Thu H6**: 712.000.000 đồng, **Nguyễn Thị Tuyết T14**: 3.200.000.000 đồng, **Lê Phương V**: 50.000.000 đồng, **Đinh Thị Thanh L7**: 140.000.000 đồng, **Ngô Thị Thu T15**: 100.000.000 đồng, **Trần Thị N3**: 1.999.000.000 đồng, **Lê Thị T18**: 3.950.000.000 đồng và **Vưu Long V3**: 99.000.000 đồng). Số tiền này được chuyển đến tài khoản của **Nguyễn Thị Bích T3**, **Nguyễn Thị Trà M1**, **Nguyễn Hữu H1**, **Trần Thị Băng N1**, tài khoản của các đối tượng do **Nguyễn Thị Bích T3** thuê mở và tài khoản của một số đối tượng khác mở bán cho **Jacson L12** quản lý sử dụng nhận và chuyển về Malaysia cho **Du Sheng T2** rút chiếm đoạt.

- Hành vi của **Nguyễn Thị Bích T3**: Khoảng tháng 10/2019, **T3** gặp **Jackson L2** và được **Jackson L2** yêu cầu tìm người mở tài khoản Ngân hàng bán cho **Jackson L2**, mỗi tuần **Jackson L2** trả công cho **T3** 2.000.000 đồng thì **T3** đồng ý nên đã đến căn hộ chung cư **The Sun A3** ở cùng với **J**, **Nguyễn Thị B**. Tại đây, **Jackson L13** thỏa thuận với **T3** chi phí để mua 01 tài khoản Ngân hàng là 4.000.000 đồng (trong đó 3.000.000 đồng là tiền mua tài khoản Ngân hàng, 1.000.000 đồng là tiền mua điện thoại và sim để đăng ký dịch vụ Internet Banking). **T3** đã thuê nhiều người mở tài khoản Ngân hàng để bán cho **Jackson L2** (tài khoản gồm: số tài khoản, mật khẩu, điện thoại đã có sim đăng ký dịch vụ, thẻ ATM). Trong đó, thuê **Nguyễn Văn L1** mở 13 tài khoản Ngân hàng với số tiền 26.000.000 đồng (2.000.000 đồng/tài khoản). Thông qua **Nguyễn Văn L1** để thuê **Lê Thị Bích L8** (bạn của **L1**) mở 10 tài khoản Ngân hàng với giá 3.000.000 đồng/tài khoản, **T3** trả cho **L1** 30.000.000 đồng để trả cho **L8** nhưng **L1** chỉ trả cho **L8** 15.000.000 đồng. Sau đó, **T3** đã giới thiệu cho **Trần Thị Băng N1**, **Nguyễn Thị Trà M1** là bạn của **T3** đến căn hộ chung cư **The Sun A3** ở và mở 15 tài khoản Ngân hàng thanh toán quốc tế (Nhi mở 05 tài khoản; Trà My mở 10 tài khoản Ngân hàng), đăng ký dịch vụ Internet Banking, gồm: **S8**, **E**, **B3**, **O1**, **K8**, **V6** và các Ngân hàng khác (không nhớ cụ thể) bán cho **Jackson L2** với giá 3.000.000 đồng/tài khoản. **Nguyễn Thị Trà M1** thông qua **Hồ Văn N9** (sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long) để thuê **Tô Nhựt V1** (sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long) và **Trần Thanh N4** (sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long) mở khoảng 10 tài khoản Ngân hàng bán cho **N9** với số tiền 8.000.000 đồng/10 tài khoản nhưng chưa nhận được tiền của **N9**. Tổng cộng, **T3** đã thuê nhiều người mở khoảng 50 tài khoản Ngân hàng, riêng **T3** đã trực tiếp mở 03 tài khoản thanh toán quốc tế tại các Ngân hàng **T26**, **E** và **MB** bán cho **J1** với giá 1.000.000 đồng/tài khoản; 02 tài khoản Ngân hàng **V6** và **M9** bán

cho Jackson L2 với giá 2.000.000 đồng/tài khoản. Tổng cộng, T3 được hưởng lợi từ việc tìm người mua tài khoản Ngân hàng và mở tài khoản Ngân hàng bán cho J1 khoảng 14.000.000 đồng. Tất cả các tài khoản Ngân hàng mà J1 mua, Jackson L2 đều giao cho Nguyễn Hữu H1 và Nguyễn Văn L1 nhập thông tin khách hàng (như họ tên, số tài khoản, mật khẩu Internet B2) vào máy tính, điện thoại rồi chuyển toàn bộ thông tin khách hàng qua cho Jackson L2.

Đến khoảng đầu tháng 11/2019, Jackson L2 có đưa cho Nguyễn Thị Trà M1 01 tài khoản Ngân hàng và bảo T3 đi cùng M1 đi đến Ngân hàng để M1 rút số tiền 426.000.000 đồng đem về giao cho Jackson L2. Sau khi bị bắt và quá trình điều tra ban đầu, T3 khai nhận biết Jackson L2 và đồng bọn có liên quan đến hoạt động phạm tội chiếm đoạt tiền của người Việt Nam nhưng T3 vẫn tích cực giúp sức cho Jackson L2 để hưởng lợi. Nhưng sau đó lại thay đổi lời khai của mình là không biết hoạt động của Jackson L2 và đồng bọn là chiếm đoạt tài sản của người bị hại.

Tài liệu chứng cứ thu thập được xác định: Nhóm đối tượng đã sử dụng các tài khoản do T3 mở giao cho Jackson L2 sử dụng để nhận và chuyển tiền có được từ việc chiếm đoạt tiền trong tài khoản Ngân hàng của những người bị hại, cụ thể:

- + Tài khoản số: 107870972671 - Ngân hàng V6, chủ tài khoản Nguyễn Thị Bích T3 được chuyển tiền đến với số tiền 2.876.650.058 đồng và số dư cuối kỳ hiện nay còn 000 đồng;

- + Tài khoản số: 1030127113009 - Ngân hàng M8, chủ tài khoản Nguyễn Thị Bích T3: được chuyển tiền đến với số tiền 1.000.600.087 đồng và số dư cuối kỳ hiện nay còn 30.787 đồng;

- + Tài khoản số: 20021026000122 - Ngân hàng E, chủ tài khoản Nguyễn Thị Bích T3: được chuyển tiền đến với số tiền 376 đồng và số dư cuối kỳ hiện nay còn 538 đồng;

- + Tài khoản số: 04202014973447 - Ngân hàng M9, chủ tài khoản Nguyễn Thị Bích T3: được chuyển tiền đến với số tiền 3.235.700.000 đồng và số dư cuối kỳ hiện nay còn 17.984 đồng;

- + Tài khoản số tài khoản: 19034640519013 - Ngân hàng T26, chủ tài khoản Nguyễn Thị Bích T3: được chuyển tiền đến với số tiền 6.640.501.209 đồng và số dư cuối kỳ hiện nay là 000 đồng;

- Hành vi của Nguyễn Hữu H1: Khoảng tháng 10/2019, H1 được Nguyễn Thị Bích T3 (là chị ruột của H1) giới thiệu đến chung cư T, số B M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh ở cùng Jackson L2 và Nguyễn Thị Bích T3 để mở khoản Ngân hàng bán cho Jackson L2. Tại đây, H1 đã mở 05 tài khoản thanh toán quốc tế tại các Ngân hàng A5, S6, T26, O2 rồi thông qua T3 bán cho Jackson L2 với giá 2.000.000 đồng/tài khoản. Đến cuối tháng 10/2019, Jackson L2 phân công H1 sạc pin điện thoại di động (dùng gọi và nhận mã OTP Ngân hàng từ bị hại), nhập thông tin tài khoản Ngân hàng của người bị hại vào điện thoại, nhận tin nhắn mã OTP (mật khẩu giao nhận tiền) đọc cho Jackson L2 và Nguyễn Văn L1 nhập vào máy tính, điện thoại để thực hiện việc chuyển tiền bằng dịch vụ Internet Banking qua nhiều tài khoản Ngân hàng khác nhau. Mỗi tháng Jackson L2 trả lương cho H1 từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. H1 làm công việc này được 03 tháng

và hưởng được 20.000.000 đồng thì nghỉ. Cùng làm công việc này với H1 có Nguyễn Văn L1 và được Jackson L2 trả lương cao hơn H1 nhưng H1 không biết cụ thể là bao nhiêu. Tổng số tiền H1 được hưởng từ Jackson L2 thông qua việc quản lý điện thoại và bán thẻ Ngân hàng cho J1 là 30.000.000 đồng. Sau khi bị bắt và quá trình điều tra ban đầu, H1 khai nhận: Tại thời điểm mở 05 tài khoản Ngân hàng để đưa cho Nguyễn Thị Bích T3 bán lại cho Jackson L2 với giá 2.000.000 đồng/ tài khoản H1 chưa biết bán tài khoản cho Jackson L2 để làm gì, nhưng H1 có nghi ngờ là Jackson L2 dùng tài khoản Ngân hàng của H1 để phạm tội, nhưng do cần tiền, H1 vẫn mở tài khoản để bán cho Jackson L2. Sau đó, H1 đến làm việc cho J1 nên biết rõ hoạt động phạm tội của Jackson L2 và được Jackson L2 trả lương từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Nhưng sau đó thay đổi lời khai là không biết hoạt động phạm tội của Jackson L2 và đồng bọn là chiếm đoạt tài sản của người bị hại.

Tài liệu chứng cứ thu thập được xác định: Nhóm đối tượng đã sử dụng các tài khoản do Nguyễn Hữu H1 mở giao cho Jackson L2 sử dụng để nhận và chuyển tiền có được từ việc chiếm đoạt tiền trong tài khoản Ngân hàng của những người bị hại, cụ thể:

- + Tài khoản số 8770147 Ngân hàng A5, chủ tài khoản Nguyễn Hữu H1: Được chuyển tiền đến với số tiền 900.550.000 đồng và số dư cuối kỳ hiện nay còn 606.850 đồng;

- + Tài khoản số 070094543639 Ngân hàng S6, chủ tài khoản Nguyễn Hữu H1: Được chuyển tiền đến với số tiền 85.347.895 đồng và số dư cuối kỳ hiện nay còn 84.912 đồng;

- + Tài khoản số: 19034965631014 Ngân hàng T26, chủ tài khoản Nguyễn Hữu H1: Được chuyển tiền đến với số tiền 8.170.352.690 đồng và số dư cuối kỳ hiện nay còn 8.923 đồng;

- + Tài khoản số tài khoản: 960908 Ngân hàng O2, chủ tài khoản Nguyễn Hữu H1: Được chuyển tiền đến với số tiền 500.000 đồng và số dư cuối kỳ hiện nay còn 100.000 đồng;

- Hành vi của Nguyễn Văn L1: Do có quen biết Nguyễn Thị Bích T3 nên tháng 11/2019 được T3 giới thiệu đến căn hộ chung cư T, Số B M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ở cùng Jackson L2, Nguyễn Thị Bích T3, Nguyễn Thị B, Nguyễn Hữu H1 để mở tài khoản Ngân hàng thông qua T3 bán cho Jackson L2 để J sử dụng nhận và chuyển tiền. L1 đã dùng CMND của L1 đến các ngân hàng V8, V6, S6, T26, O3, M5, E, A5, O2, K9, S8, T29 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mở 13 tài khoản Ngân hàng thanh toán quốc tế, sử dụng sim thuê bao điện thoại di động do T3 đưa để đăng ký dịch vụ Internet Banking rồi thông qua T3 bán cho Jackson L2 với giá 2.000.000 đồng/tài khoản, tổng cộng là 26.000.000 đồng. Ngoài ra, có giới thiệu cho Lê Thị Bích L8 (là bạn gái của L1) mở 10 tài khoản Ngân hàng thanh toán quốc tế bán cho Jackson L2 với giá 2.000.000 đồng/tài khoản. Sau đó, L1 giúp Jackson L2 nhập số tài khoản thẻ ATM, số điện thoại đăng ký dịch vụ Internet Banking, mật khẩu đăng nhập, tên chủ tài khoản (do T3 và Trà M1 mua về); nhập mã OTP vào điện thoại do J1 giao và gửi toàn bộ thông tin đăng nhập này qua phần mềm S2 cho Nguyễn Hữu H1

để kiểm tra lại rồi mới gửi cho J1 quản lý, sử dụng nhận và chuyển tiền chiếm đoạt của người bị hại nhưng L1 không biết nguồn gốc và chuyển đi đâu. L1 được Jackson L2 trả công 8.000.000 đồng/tháng. Tổng cộng, L1 đã hưởng lợi số tiền 34.000.000 đồng.

- Hành vi của Nguyễn Thị B: Bé có quen hệ sống chung như vợ chồng với đối tượng Jackson L2 tại Malaysia. Tháng 10/2020, B cùng với Jackson L2 về Thành phố Hồ Chí Minh thuê căn hộ chung cư T, Số B M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để sống cùng các đối tượng Nguyễn Văn L1, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Thị Bích T3, Nguyễn Thị Trà M1, Trần Thị Băng N1, và đối tượng tên L7 (không rõ lai lịch). Tại đây, B giúp cho J nhận mã OTP chuyển tiền của Ngân hàng rồi giao lại cho Jackson L2 để Jackson L2 nhập, chuyển tiền từ tài khoản bị chiếm đoạt qua các tài khoản khác do Jackson L2 quản lý.

Kết quả kiểm tra dữ liệu điện thoại Iphone 6 thu giữ của B có nhiều tin nhắn thể hiện nội dung nhận tiền từ các Ngân hàng S6, V8 của tài khoản Nguyễn Thị Trà M1, Nguyễn Thị Thu H1 chuyển đến số tài khoản 1015308246 – Ngân hàng S8 của Trần Thanh N4 (do J1 quản lý sử dụng để nhận tiền chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Khánh T6 với số tiền từ 19.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng) và dữ liệu trong đồng hồ Apple Watch có thể hiện mã OTP Ngân hàng. Bé biết việc tiền bị chiếm đoạt chuyển vào tài khoản của Trần Thanh N4 (tài khoản Jackson L2 dùng để chuyển và nhận tiền chiếm đoạt của các bị hại) thông qua tin nhắn trên điện thoại Iphone 6 của B. Riêng B có mở 01 tài khoản Ngân hàng S6 (số tài khoản: 070091449690) giao cho Jackson L2 quản lý và sử dụng (phát sinh giao dịch có số tiền 701.919.245 đồng, số dư cuối kỳ tính đến ngày 20/01/2020 là 17.874.715 đồng). Mọi chi phí ở, sinh hoạt, ăn uống, chi tiêu cá nhân của B do J chi trả và B được Jackson L2 mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, 01 đồng hồ Apple W. Bé biết M1, N1, T3, H1, L1 và L7 mở thẻ Ngân hàng bán cho Jackson L2 để Jackson L2 thực hiện hành vi phạm tội nhưng không biết giá bán là bao nhiêu. Sau khi bị bắt, B khai nhận biết hoạt động của Jackson L2 là lừa đảo chiếm đoạt tiền của người Việt Nam nhưng B vẫn lấy thông tin mã OTP gửi đến các tài khoản Ngân hàng do Jackson L2 thuê những người sống tại căn hộ mở theo yêu cầu của Jackson L2, để Jackson L2 nhập, chuyển tiền. Sau đó, B thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất dữ liệu điện tử trong điện thoại Iphone 6 của B. Kết quả trích xuất: có rất nhiều tin nhắn liên quan đến việc nhận mã OTP của các Ngân hàng V6, A5... hoặc chuyển, nhận tiền như:

“SDTK 1015308246 DEN 10:37:11 NGÀY 06/01/2020 LA 100,716,047 VND. GD MOI NHAT: +100,000,000 VND: TRAN THI KHANH TRANG CHUYEN TIEN GD 224588”;

“SDTK 1015308246 DEN 00:28:39 NGÀY 04/01/2020 LA 300,778,825 VND. GD MOI NHAT: +300,000,000 VND: NGUYEN THI TRA MY CHUYEN TIEN GD 227132”;

“Tin nhắn ngày 07-01-2020 lúc 20:11 có nội dung: Ma xac thuc OTP cua ban la 758102, ma xac thuc co hieu luc tron thoi gian 5 phut ke tu khi ban gui tin nhan”.

- Hành vi của **Nguyễn Thị Trà M1**: tháng 10/2019, **Trà M1** được **Nguyễn Thị Bích T3** giới thiệu đến căn hộ chung cư T, Số B M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ở cùng với **Jackson L2, T3, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Hữu H1** để mở tài khoản Ngân hàng bán cho **Jackson L2** sử dụng nhận và chuyển tiền. Tại đây, **Trà M1** đã đến các Ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh mở 10 tài khoản **Ngân hàng T28** (chỉ nhớ các **Ngân hàng S8, E, B3, O1, K8, V6**), sử dụng sim số thuê bao điện thoại di động do **T3** đưa để đăng ký dịch vụ Internet Banking rồi bán cho **Jackson L2** với giá 3.000.000 đồng/tài khoản. **M1** được **T3** trả 15.000.000 đồng, số tiền còn lại **T3** chưa thanh toán cho **M1**. Ngoài ra, đầu tháng 11/2019, **J** đưa thẻ Ngân hàng cho **M1** để đến Ngân hàng rút số tiền 426.000.000 đồng giao cho **T3**, còn cho **M1** 1.000.000 đồng còn lại trong tài khoản. Tổng cộng, **M1** đã hưởng lợi số tiền 16.000.000 đồng. Sau khi bị bắt và quá trình điều tra ban đầu, **M1** khai nhận biết **Jackson L2** và đồng bọn có liên quan đến hoạt động phạm tội chiếm đoạt tiền của người Việt Nam nhưng **M1** vẫn tích cực giúp sức mở tài khoản bán cho **Jackson L2** để hưởng lợi. Nhưng sau đó lại thay đổi lời khai của mình là không biết hoạt động của **Jackson L2** và đồng bọn là chiếm đoạt tài sản của người bị hại.

Tài liệu chứng cứ thu thập được xác định: Các tài khoản ngân hàng của **Nguyễn Thị Trà M1** mở giao cho **Jackson L2** sử dụng nhận số tiền 4.826.000.000 đồng chiếm đoạt của các bị hại, gồm:

- + Bà **Trần Hoàng Quỳnh T4**: 300.000.000 đồng;
- + Bà **Trần Thị Khánh T6**: 328.000.000 đồng;
- + **Trần Thị N3**: 1.000.000.000 đồng.
- + Bà **Lê Thị T18**: 1.000.000.000 đồng.
- + Ông **Vưu Long V3**: 99.000.000 đồng.
- + Bà **Lê Thanh T11**: 387.000.000 đồng.
- + Ông **Son H5**: 500.000.000 đồng.
- + Bà **Nguyễn Thị T13**: 500.000.000 đồng.
- + Bà **Nguyễn Thị Thu H6**: 712.000.000 đồng.

- Hành vi của **Trần Thị Băng N1**: Thông qua **Nguyễn Thị Bích T3, N1** đến căn hộ chung cư T, Số B M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ở cùng với **Jackson L2, T3, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Hữu H1** để mở 05 tài khoản thanh toán quốc tế tại các Ngân hàng **MSB, S6, T26, V6 và T29**), sử dụng sim số thuê bao điện thoại di động do **T3** đưa để đăng ký dịch vụ Internet Banking rồi bán cho **Jackson L2** với giá 3.000.000 đồng/tài khoản để **Jackson L2** quản lý sử dụng nhận tiền chiếm đoạt của người bị hại. Sau khi bị bắt và quá trình điều tra ban đầu, **Băng N1** khai nhận biết **Jackson L2** và đồng bọn có liên quan đến hoạt động phạm tội chiếm đoạt tiền của người Việt Nam nhưng **N1** vẫn tích cực giúp sức mở tài khoản Ngân hàng bán cho **Jackson L2** để hưởng lợi. Nhưng sau đó lại thay đổi lời khai của mình là không biết hoạt động của **Jackson L2** và đồng bọn là chiếm đoạt tài sản của người bị hại.

Tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định: 05 tài khoản Ngân hàng của **Trần Thị Băng N1** mở bán cho **Jackson L2** sử dụng nhận tiền từ tài khoản của **Nguyễn Thị Trà M1, Trần Thanh N4, Trần Thị Bích L15** (là những tài khoản mà **Jackson**

L2 mua để sử dụng vào việc chuyển và nhận tiền chiếm đoạt của các bị hại nêu trên sau đó chuyển đến tài khoản của **Trần Thị Băng N1**). Cụ thể:

- Căn cứ vào tài khoản số 060237417375 **Ngân hàng S6** của **Trần Thị Băng N1**, xác định: Từ ngày 03/12/2019 đến ngày 30/01/2020 có nhận 357.000.000 đồng từ tài khoản **Nguyễn Thị Trà M1** chuyển đến. (Bút lục: 516 - 553 và 2.177 - 2.182)

- Căn cứ vào tài khoản số 04201014973438 - **Ngân hàng M9** của **Trần Thị Băng N1**, xác định: Từ ngày 03/12/2019 đến ngày 03/01/2020: có nhận 167.900.000 đồng từ tài khoản **Nguyễn Thị Trà M1** chuyển đến; từ ngày 09/12/2019 đến ngày 12/12/2019: có nhận 59.400.000 đồng từ tài khoản **Nguyễn Thị Bích T3** chuyển đến. (Bút lục: 561 - 564)

- Căn cứ vào tài khoản số 19035214179015 - **Ngân hàng T26** của **Trần Thị Băng N1**, xác định: Từ ngày 30/12/2019 đến ngày 10/01/2020 có nhận số tiền 8.312.900.000 đồng (là tiền bị chiếm đoạt) từ tài khoản **Trần Thanh N4**, **Nguyễn Thị Trà M1**, **Nguyễn Thị Bích T3** và tài khoản số 03256653501 - NH T31 (chưa xác định chủ tài khoản) chuyển đến và có số tiền 8.611.600.000 đồng (là tiền bị chiếm đoạt) từ tài khoản **Trần Thị Băng N1** chuyển đến tài khoản **Lê Thị Bích L8**. (Bút lục: 584 - 589)

Tổng cộng có 10.227.299.000 đồng dòng tiền từ tài khoản của **Trần Thanh N4**, **Nguyễn Thị Trà M1**, **Nguyễn Thị Bích T3**, **Võ Ngọc H12** và tài khoản 03256653501 - NH T31 (chưa xác định chủ tài khoản) được chuyển đến tài khoản của **Trần Thị Băng N1**; có 8.611.700.000 đồng dòng tiền chuyển từ tài khoản **Trần Thị Băng N1** đến tài khoản **Lê Thị Bích L8**. Các tài khoản chuyển tiền đến và nhận tiền từ tài khoản của **Trần Thị Băng N1** là tài khoản **Ngân hàng J1** mua, quản lý, sử dụng vào việc chiếm đoạt tiền của các bị hại trong vụ án.

Kết quả điều tra xác định: Jackson L cùng nhóm đối tượng đã sử dụng các tài khoản Ngân hàng do các bị cáo **Nguyễn Thị Bích T3**, **Nguyễn Văn L1**, **Nguyễn Hữu H1**, **Nguyễn Thị Trà M1**, **Trần Thị Băng N1** và các tài khoản do **Nguyễn Thị Bích T3** thuê các đối tượng khác mở để nhận tiền chiếm đoạt của 16 người bị hại với tổng số tiền là 10.171.779.200 đồng (gồm: **Trần Hoàng Quỳnh T4**: 365.009.900 đồng; **Trần Thị Khánh T6**: 1.127.000.000 đồng; **Thân Ngọc L5**: 300.029.700 đồng; **Lê Thị Thanh T9**: 400.000.000 đồng; **Nguyễn Thị L6**: 709.900 đồng, **Nguyễn Thị X**: 422.000.000 đồng, **Lâm Thị Kim T10**: 600.000.000 đồng, **Lê Thanh T11**: 387.000.000 đồng, **Sơn H5**: 720.000.000 đồng, **Nguyễn Thị T13**: 800.029.700 đồng, **Nguyễn Thị Thu H6**: 712.000.000 đồng, **Đinh Thị Thanh L7**: 140.000.000 đồng, **Ngô Thị Thu T15**: 100.000.000 đồng, **Trần Thị N3**: 1.999.000.000 đồng, **Lê Thị T18**: 2.000.000.000 đồng, **Vưu Long V3**: 99.000.000 đồng).

Jackson L và nhóm đối tượng sử dụng tài khoản Ngân hàng của các đối tượng **Hồ Nhật T21**, **Phạm Thị Thiên T5**, **Hồ Thị T22**, **Nguyễn Thị Huyền T23**, **Trần Duy N10**, **Thu H13**, **Nguyễn Si H14**, **Tô Văn S3**, **Nguyễn Ngọc G**, **Đậu Ngọc N2**, **Nguyễn Công L16**, **Phạm Thu U**, **Bùi Thị H15**, **Trương Minh T24**, **Phạm Ngọc L17** để nhận tiền chiếm đoạt của 13 bị hại trong vụ án là: 8.193.323.700 đồng (gồm: **Trần Hoàng Quỳnh T4**: 200.000.000 đồng, **Trần Thị Khánh T6**:

500.000.000 đồng, Lê Thị Thúy H3: 99.000.000 đồng, Lê Thị Thanh T9: 200.000.000 đồng, Nguyễn Thị L6: 1.029.284.100 đồng, Lâm Thị Kim T10: 200.000.000 đồng, Lê Thanh T11: 100.000.000 đồng, Nguyễn Công T12: 54.000.000 đồng, Phạm Duy K5: 61.009.900 đồng, Nguyễn Thị T13: 550.029.700 đồng, Nguyễn Thị Tuyết T14: 3.200.000.000 đồng, Lê Phương V: 50.000.000 đồng, Lê Thị T18: 1.950.000.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Low Boon L** phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L1** phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

1.2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: **Low Boon L** (mười hai) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: **Low Boon L** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Low Boon L** phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/01/2020).

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn L1** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam (ngày 10/3/2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp khác, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/8/2024, bị cáo **Nguyễn Văn L1** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/8/2024, bị cáo **Low Boon L** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Low Boon L**, **Nguyễn Văn L1** và

giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Low Boon L** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền bồi thường, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn L1**; bị cáo chỉ là người giúp sức, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tội danh: Bị cáo **Low Boon L**, **Nguyễn Văn L1** khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến đầu năm 2020, nhóm đối tượng người Đài Loan do đối tượng có tên **Du Sheng T2** (thường gọi là “Ông chủ” hiện đang trú tại Malaysia) chủ mưu cầm đầu đã sử dụng phương thức, thủ đoạn: giả danh là cán bộ đang công tác trong ngành Công an gọi điện thoại cho nhiều người bị hại là người Việt Nam yêu cầu phải cung cấp các thông tin tài khoản cá nhân để phục vụ việc giải quyết vụ án hình sự liên quan. Sau đó, sử dụng thiết bị kỹ thuật số điện tử tạo App từ ứng dụng có tên và huy hiệu của “**Bộ C2**” chạy trên hệ điều hành Android; dùng số điện thoại ảo VoIP gọi vào số máy cố định, đưa thông tin giả, lừa người bị hại cài đặt và nhập tất cả thông tin tài khoản Ngân hàng vào ứng dụng nêu trên thì nhóm đối tượng chiếm quyền kiểm soát điện thoại (quản lý cuộc gọi; truy cập tệp tin; truy cập danh bạ; sử dụng App để gửi và nhận tin nhắn thay cho ứng dụng SMS), tài khoản (số tài khoản Ngân hàng; số dư; mật khẩu đăng nhập; số điện thoại đăng ký Internet Banking; mã OTP), đồng thời tự thao tác chuyển tiền từ tài khoản người bị hại vào tài khoản do đối tượng quản lý để chiếm đoạt. Tháng 7/2019, theo sự chỉ đạo của đối tượng chủ mưu cầm đầu là **Du Sheng Teacher**, các đối tượng **Jackson L**, **Low B**, **L21** đến Việt Nam tìm và cấu kết với các đối tượng **Võ Thiên L3**, **Trần Văn P**, **Nguyễn Thị B**, **Nguyễn Hữu H1**, **Nguyễn Văn L1**, **Nguyễn Thị Bích T3**, **Nguyễn Thị Trà M1**, **Trần Thị Băng N1**, **Đỗ Thị Đ** và **Cao Ngọc N** thực hiện việc mở tài khoản, thuê người mở tài khoản, rút tiền, chuyển tiền để chiếm đoạt từ tài khoản Ngân hàng của người bị hại. Mặc dù biết rõ hình thức hoạt động của nhóm tội phạm do **D3** chủ mưu, cầm đầu sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại tại Việt Nam nhưng các đối tượng vẫn giúp sức tích cực nhằm hưởng lợi.

Kết quả điều tra đã xác định: Có 22 người bị hại ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Long An, Gia Lai, Trà Vinh, Bình Phước, Bình Thuận, Tây Ninh, Hà Nội, Ninh Thuận, **Bà Rịa Vũng T25**, An Giang, Bạc Liêu bị nhóm đối tượng rút chiếm đoạt trong tài khoản Ngân hàng của họ với tổng số tiền 19.940.276.700 đồng, cụ thể gồm:

1. **Trần Hoàng Quỳnh T4**: 965.059.400 đồng;
2. **Trần Thị Khánh T6**: 1.977.000.000 đồng;

3. Thân Ngọc L5: 727.079.200 đồng;
4. Lê Thị Thanh T9: 693.049.000 đồng;
5. Nguyễn Thị L6: 1.030.000.000 đồng;
6. Nguyễn Thị X: 532.000.000 đồng;
7. Lâm Thị Kim T10: 800.000.000 đồng;
8. Lê Thanh T11: 487.000.000 đồng;
9. Sơn H: 720.000.000 đồng;
10. Nguyễn Thị T13: 1.484.079.200 đồng;
11. Nguyễn Thị Thu H6: 712.000.000 đồng;
12. Đinh Thị Thanh L7: 140.000.000 đồng;
13. Ngô Thị Thu T15: 100.000.000 đồng;
14. Trần Thị N3: 1.999.000.000 đồng;
15. Lê Thị T18: 3.950.000.000 đồng;
16. Vu Long V3: 99.000.000 đồng.
17. Lê Thị Thúy H3: 99.000.000 đồng.
18. Nguyễn Công T12: 54.000.000 đồng.
19. Phan Duy K: 61.009.900 đồng.
20. Nguyễn Thị Tuyết T14: 3.200.000.000 đồng.
21. Nguyễn Thị Thu H7: 61.000.000 đồng.
22. Lê Phương V: 50.000.000 đồng.

Trong đó, xác định nhóm do các bị cáo Low Boon L, bị cáo Lim Kean H giữ vai trò điều hành cùng với các bị cáo Võ Thiên L3, Trần Văn P, Đỗ Thị Đ, Cao Ngọc N giữ vai trò giúp sức tích cực để nhóm đối tượng người Đài Loan thực hiện hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt tài sản của 07 bị hại Việt Nam. Sau đó, Low B cùng đồng bọn (H) rút tiền mặt giao cho L21 để chuyển về Malaysia cho Du Sheng T2 rút chiếm đoạt. Low Boon L đã hưởng lợi được số tiền 20.791.782 đồng, L21 được hưởng lợi số tiền 31.502.574 đồng nhưng chưa nhận được thì bị bắt, Võ Thiên L3 đã hưởng lợi số tiền 14.000.000 đồng, Trần Văn P đã hưởng lợi số tiền 26.000.000 đồng, Cao Ngọc N đã hưởng lợi số tiền 300 USD. Nhóm các bị cáo Nguyễn Thị Bích T3, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thị Trà M1, Trần Thị Băng N1, Nguyễn Thị B có vai trò giúp sức cho Jackson L2 mở tài khoản Ngân hàng và thuê những người Việt Nam mở tài khoản ngân hàng giao cho Jackson L2 quản lý sử dụng nhận và chuyển tiền chiếm đoạt của người bị hại, nhận và nhập mã OTP tài khoản Ngân hàng nhằm giúp sức cho Jackson L2 và đồng bọn sử dụng các tài khoản Ngân hàng này để nhận và chuyển tiền chiếm đoạt trong tài khoản của 15 người bị hại. Nguyễn Thị Bích T3 đã hưởng lợi số tiền 15.000.000 đồng, Nguyễn Hữu H1 đã hưởng lợi số tiền 30.000.000 đồng, Nguyễn Văn L1 đã hưởng lợi số tiền 34.000.000 đồng, Nguyễn Thị Trà M1 đã hưởng lợi số tiền 16.000.000 đồng, Trần Thị Băng N1 đã hưởng lợi số tiền 15.000.000 đồng. Nguyễn Thị B không được hưởng lợi bằng tiền, nhưng được Jackson L2 mua cho 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, 01 đồng hồ Apple Watch, mọi chi phí sinh hoạt của B và tiền tiêu xài cá nhân được Jackson L2 cung cấp.

Đối với bị cáo Low Boon L, ngoài hành vi phạm tội nêu trên còn có hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamin, trọng lượng 0,876 gam để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo [Low Boon L](#) đã bị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Heroine, C1, Methamphetamine, A4, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo [Nguyễn Văn L1](#) đã bị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo thực hiện tội phạm có tính nguy hiểm cao, có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, có phân công nhiệm vụ, vai trò cho từng nhóm, từng bị cáo trong việc thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức và phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả chung đã gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo [Low Boon L](#), [Nguyễn Văn L1](#) đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã tác động gia đình nộp một phần tiền để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo [Nguyễn Văn L1](#) đã ra đầu thú, phạm tội giữ vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp chiếm đoạt tiền của các bị hại; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng.

Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, gây bức xúc cho bị hại và dư luận xã hội nên cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm. Căn cứ vào tính chất, vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo [Low Boon L](#) 12 (mười hai) năm tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo [Nguyễn Văn L1](#) 07 (bảy) năm tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ, không nặng. Đồng thời buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới trả lại cho các bị hại tài sản đã chiếm đoạt theo vai trò tính chất của các bị cáo trong vụ án là phù hợp.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và lời bào chữa của các vị Luật sư, chấp nhận

quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo **Low Boon L, Nguyễn Văn L1**.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Low Boon L, Nguyễn Văn L1** và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: **Low Boon L** (mười hai) năm tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: **Low Boon L** 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Low Boon L** phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/01/2020).

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn L1 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam (ngày 10/3/2021).

2. Về án phí: Các bị cáo **Low Boon L, Nguyễn Văn L1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp khác, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. *Nơi nhận:*

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam (05);
- Công an tỉnh Quảng Nam (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

- Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam tỉnh Quảng Nam (03);
- Bị cáo (TTG giao cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

Phạm Văn Hợp